

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5965 /BXD-KCHT

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh

Gia Lai gửi tới trước Kỳ họp thứ 9,

TỈNH GIA LAI Quốc hội khóa XV



Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Xây dựng nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện và Giám sát chuyển đến theo Công văn số 602/UBNDGS15 ngày 21/5/2025, nội dung kiến nghị như sau:

“Năm 2021, địa bàn xã Tân An, huyện Đak Pơ được đầu tư mương thoát nước dọc Quốc lộ 19 (đoạn từ ngã ba Đường Kem đến đối diện trụ sở UBND xã Cư An). Hiện nay một số nhánh đường bê tông xi măng đầu nối với Quốc lộ 19 thấp hơn so với mặt đường Quốc lộ (lý do đường Quốc lộ 19 qua nhiều lần sửa chữa cao hơn so với mặt đường bê tông xi măng, nhưng không có mương thoát nước), khi trời mưa lượng nước không thể thoát kịp, đổ xuống các tuyến đường bê tông xi măng gây hư hỏng, xuống cấp đường, đồng thời nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông khi trời mưa. Đề nghị Bộ Xây dựng quan tâm, chỉ đạo chủ đầu tư làm mương thoát nước dọc Quốc lộ 19 từ đối diện trụ sở UBND xã Cư An đến giáp nhà thờ An Sơn để đảm bảo thoát nước kịp thời vào mùa mưa và giảm nguy cơ tai nạn giao thông.”.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng xin trả lời như sau:

- Theo báo cáo của Khu Quản lý đường bộ III, hiện trạng Quốc lộ 19 đoạn từ Km82+700-Km83+600 (đối diện trụ sở UBND xã Cư An đến giáp nhà thờ An Sơn) đã có hệ thống rãnh dọc phía phải tuyến, hệ thống thoát nước hiện hữu cơ bản đáp ứng nhu cầu.

- Ngày 6/5/2025, Bộ Tài chính đã có Quyết định 1641/QĐ-BTC điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (là quốc lộ được phân cấp) từ Bộ Xây dựng về Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (UBND tỉnh Gia Lai) quản lý, trong đó có Quốc lộ 19 liên quan đến nội dung kiến nghị của cử tri (đã bàn giao tài sản cho địa phương quản lý)¹. Theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ, đối với quốc lộ được phân cấp, UBND tỉnh có trách nhiệm “Đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ”. Do vậy, đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai có ý kiến với UBND tỉnh Gia Lai, chỉ đạo đơn vị quản lý Quốc lộ 19 tăng cường công tác bảo dưỡng thường xuyên, khơi thông rãnh thoát nước trên tuyến, theo dõi các hư hỏng phát sinh để kịp thời khắc phục nhằm đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến.

¹ Biên bản bàn giao ngày 16/6/2025

Trên đây là trả lời của Bộ Xây dựng đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để thông tin tới cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Tỉnh ủy, **HĐND**, UBND tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Bộ (để tổng hợp);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Sở Xây dựng Gia Lai;
- Lưu: VT, KCHTXD (Dũng) 



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN
TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1641/QĐ-BTC ngày 06/5/2025 của Bộ Tài chính về việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Văn bản số 3345/BXD-KHTC ngày 13/5/2025 của Bộ Xây dựng về việc triển khai điều chuyển tài sản KCHT giao thông được phân cấp theo các quyết định điều chuyển của Bộ Tài chính;

Căn cứ Văn bản số 1677/CĐBVN-KHTC ngày 15/5/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc triển khai điều chuyển tài sản KCHT giao thông được phân cấp về UBND tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai quản lý theo các quyết định điều chuyển của Bộ Tài chính;

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh số 1944/VP-KTTH ngày 20/5/2025 V/v tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Bộ Tài chính điều chuyển từ Bộ Xây dựng về địa phương quản lý, xử lý, Văn bản số 1951/VP-CNXD ngày 20/5/2025 V/v tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng giao thông được phân cấp về địa phương quản lý;

Hôm nay, ngày 16 tháng 06 năm 2025, tại Sở Xây dựng Gia Lai, các bên cùng trao đổi nội dung việc bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện Bên giao: Cục Đường bộ Việt Nam (Đại diện là Khu Quản lý đường bộ III được Cục ĐBVN giao tại Văn bản số 1677/CĐBVN-KHTC ngày 15/5/2025)

Ông: Lê Phan Duy

Ông: Võ Pháp

Chức vụ: Phó Giám đốc

Chức vụ: Phó Trưởng VP QLDB III.3



Ông: Đoàn Quang Chừu

Chức vụ: Chuyên viên Phòng QLBT

Ông: Đỗ Lê Ngọc Thạch

Chức vụ: Chuyên viên Phòng KHTC

2. Đại diện Bên nhận: UBND tỉnh Gia Lai

2.1 Đại diện Sở Xây dựng

Ông: Hà Anh Thái

Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Đỗ Lê Sơn

Chức vụ: Trưởng phòng QLXDKCHT

Ông: Hoàng Nguyên Lưu

Chức vụ: P.trưởng phòng QLXDKCHT

2.2 Đại diện Sở Tài chính

Bà : Trần Thị Huệ

Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Nguyễn Hữu Nhân

Chức vụ: Chuyên viên phòng QLGCS

B. NỘI DUNG

Bên giao đã trao đổi nội dung việc bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện như sau:

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận:

- Tuyến quốc lộ 19 (từ Km67+000 đến Km243+00 dài 136,82km; bao gồm các đoạn Km67+000 - Km108+000, Km131+300 - Km168+000, Km180+000 - Km241+000, và đoạn Km241+000 - Km243+000 thuộc Khu Kinh tế cửa khẩu Lệ Thanh) do Khu QLDB III đang trực tiếp quản lý. Các công trình khác gắn với quốc lộ (gồm 03 nhà hạt QLDB cụ thể: Hạt QLDB Mang Yang Km147 QL.19, Hạt QLDB Chư Prông Km197+300 QL.19; Hạt QLDB Đức Cơ Km221+800 QL.19. Nhà trạm thu phí K'Dang, huyện Đak Đoa Km142+300 QL19).

- Tuyến quốc lộ 19D (từ Km0+000 – Km45+500 dài 45,5 km, tuyến Quốc lộ 25 (từ Km69+000 – Km180+810 dài 111,9 km) do Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai (trước đây là Sở Giao thông vận tải Gia Lai) đang trực tiếp quản lý.

(Chi tiết theo các Quyết định số 1641/QĐ-BTC ngày 06/5/2025 của Bộ Tài chính tại Phụ lục kèm theo Biên bản này)

2. Các hồ sơ liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:

- Quyết định số 1641/QĐ-BTC ngày 06/5/2025 của Bộ Tài chính về việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Các văn bản về việc triển khai bàn giao tài sản KCHT GTĐB điều chuyển về địa phương: Công văn số 3345/BXD-KHTC ngày 13/5/2025 của Bộ Xây dựng; Công văn số 1677/CĐBVN-KHTC ngày 15/5/2025 của Cục ĐBVN;

các văn bản của UBND tỉnh Gia Lai số 1944/VP-KTTH ngày 20/5/2025 và Văn bản số 1951/VP-CN XD ngày 20/5/2025.

- Các hồ sơ liên quan đến công tác quản lý cầu, đường, tài sản hạ tầng khác trên các tuyến Quốc lộ 19D và Quốc lộ 25 trước đây Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai (nay là Sở Xây dựng) quản lý. Do đó, sau khi bàn giao tài sản các tuyến Quốc lộ trên về địa phương, Sở Xây dựng tiếp tục quản lý.

- Các hồ sơ liên quan đến công tác quản lý cầu, đường, tài sản hạ tầng khác trên tuyến QL.19: Khu Quản lý đường bộ III bàn giao hồ sơ cho Sở Xây dựng để quản lý (bao gồm hồ sơ quản lý tuyến, Hồ sơ các Công trình khác gắn với quốc lộ 19 (nêu tại mục 1) – Chi tiết có phụ lục kèm theo).

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao:

a) Trách nhiệm của Bên giao:

- Bàn giao tài sản đảm bảo khối lượng theo Quyết định số 1641/QĐ-BTC ngày 06/5/2025 của Bộ Tài chính về việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thực hiện hạch toán giảm tài sản, kê khai biến động tài sản theo quy định.

- Về thực hiện dự toán chi đối với công tác BDTX, các dự án sửa chữa công trình đường bộ và các công tác bảo trì khác trên các tuyến quốc lộ điều chuyển về địa phương quản lý: Cục Đường bộ Việt Nam đã có Công văn số 1406/CĐBVN-KHTC ngày 06/5/2025 báo cáo Bộ Xây dựng phương án xử lý, Bộ Xây dựng đã có Công văn số 3524/BXD-KHTC ngày 16/5/2025 gửi Bộ Tài chính, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW, Cục ĐBVN về việc xử lý nguồn kinh phí chi sự nghiệp kinh tế đường bộ thuộc nội dung chuyển tiếp tương ứng theo phạm vi các đoạn, tuyến quốc lộ điều chuyển địa phương. Hiện nay Khu Quản lý đường bộ III đang triển khai thực hiện đề trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh dự toán chi đối với các tuyến quốc lộ trực tiếp quản lý được điều chuyển về địa phương.

- Khu QLDB III có trách nhiệm bàn giao các hồ sơ quản lý đối với tuyến QL.19 cho Sở Xây dựng để tiếp tục công tác quản lý bảo trì theo quy định.

b) Trách nhiệm của Bên nhận:

- Hạch toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao tiếp nhận quản lý; cập nhật số lượng, giá trị tài sản theo quy định.

- Báo cáo kê khai tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ vào hệ thống phần mềm quản lý tài sản công theo quy định.

- Quản lý lưu trữ đầy đủ tài liệu về tài sản KCHTGTĐB được giao quản lý và thực hiện chế độ báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

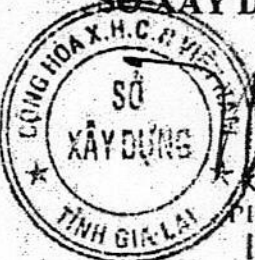
- Phối hợp với các bên liên quan để báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện quản lý, bảo trì toàn bộ tài sản được giao quản lý. Tiếp tục thực hiện quản lý bảo dưỡng thường xuyên các tuyến Quốc lộ 19D, Quốc lộ 25 và QL.19 từ ngày 30/6/2025.

4. Ý kiến của các bên tham gia:

Ý kiến của Sở Xây dựng Gia Lai: Đối với các tài sản trên tuyến QL.19 đã được Khu QLDB III bàn giao cho Ban QLDA 2 triển khai các dự án Dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên, vốn vay WB và Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 19 đoạn Km90 - Km108 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đề nghị Khu QLDB III làm việc với Ban QLDA 2 bàn giao lại toàn bộ tài sản trên tuyến, để tiếp nhận hoặc đề xuất thanh lý theo quy định. Phối hợp thông báo đến Sở Xây dựng về việc tiếp nhận tài sản từ Ban QLDA 2 để Sở Xây dựng biết trước khi tiến hành bàn giao công trình đưa vào khai thác sử dụng từ Ban QLDA 2.

Các bên thống nhất bàn giao, tiếp nhận tài sản theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

Biên bản được các thành viên thống nhất thông qua, làm cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Biên bản được lập thành 08 bản; Bên giao giữ 04 bản, Bên nhận giữ 04 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
SỞ XÂY DỰNG GIA LAI

Phạm Văn Khoa
KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Hà Anh Thái

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ III

Nguyễn Văn Khoa
KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH GIA LAI *Lê Phan Duy*


PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Thị Huệ

11/6/2024

Số: 9959 /BXD-KTQLXD

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị cử tri tỉnh Gia Lai gửi
tới sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Xây dựng nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát chuyển đến theo Công văn số 1099/UBNDGS15 ngày 29/7/2025, nội dung kiến nghị như sau:

“Đối với Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đi qua địa bàn tỉnh Bình Định (cũ):

- Cử tri phản ánh: Trước khi triển khai Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam, hầu hết các tuyến đường địa phương giao cắt với tuyến cao tốc đều đã có hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo an toàn giao thông. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dự án, chủ đầu tư mới chỉ thực hiện hoàn trả phần đường, cầu vượt và hầm chui tại các nút giao, mà chưa hoàn trả lại hệ thống điện chiếu sáng như hiện trạng ban đầu. Việc này tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, đặc biệt vào ban đêm hoặc trong điều kiện thời tiết xấu. Để khắc phục bất cập này, cử tri đề nghị cơ quan có thẩm quyền sớm xem xét, tiếp thu và bổ sung hệ thống điện chiếu sáng tại các nút giao (cầu vượt và hầm chui) nói trên để đảm bảo an toàn giao thông cho người và phương tiện khi tuyến đường cao tốc đi vào khai thác.

- Cử tri phản ánh: Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đi qua địa bàn tỉnh Bình Định (cũ) đã chia cắt khu vực trung tâm của các xã, phường với các khu vực còn lại, gây khó khăn cho việc kết nối hạ tầng kỹ thuật và sinh hoạt của người dân. Nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu như hệ thống cấp, thoát nước, điện lực, viễn thông, chiếu sáng, ... không thể tiếp tục băng ngang qua cao tốc như trước mà cần được điều chỉnh, dẫn qua các công kỹ thuật, hào kỹ thuật mới để đảm bảo an toàn, đồng bộ và hiệu quả khai thác lâu dài. Việc xây dựng hệ thống cống, hào kỹ thuật là hết sức cần thiết để bảo đảm kết nối hạ tầng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, cử tri kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sớm xem xét rà soát, phê duyệt và bố trí kinh phí thực hiện hệ thống cống, hào kỹ thuật tại các vị trí nêu trên, nhằm kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sinh hoạt cho người dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Cử tri phản ánh: Việc cấm mọc lộ giới để xác định hành lang an toàn đường bộ là cần thiết nhằm bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Dự án đường bộ cao tốc Bắc-Nam đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Định (cũ), việc cấm mọc hành lang an toàn trong phần đất của người dân nhưng chưa tiến hành thu hồi hoặc bồi thường đã gây ra nhiều vướng mắc. Điều này dẫn đến việc người dân không thể xây dựng, sửa chữa nhà cửa, sử dụng đất ở hoặc đất sản xuất như trước, gây ảnh hưởng trực tiếp đến

đời sống, quyền lợi hợp pháp và làm phát sinh tâm lý bức xúc, tiềm ẩn nguy cơ khiếu nại, khiếu kiện. Do đó, cử tri kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, có phương án thu hồi đất hoặc thực hiện bồi thường, hỗ trợ kinh phí đối với phần diện tích đất của người dân bị hạn chế quyền sử dụng trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ cao tốc Bắc - Nam, nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng cho người dân và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai dự án.”

Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng xin trả lời như sau:

1. Về kiến nghị hoàn trả hệ thống điện chiếu sáng tại các nút giao, cầu vượt ngang, hầm chui

Theo báo cáo¹ của các Ban QLDA 2, 85 (chủ đầu tư các Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Hoài Nhơn - Quy Nhơn và Quy Nhơn - Chí Thạnh qua địa phận tỉnh Gia Lai), công tác di dời hạ tầng kỹ thuật, hoàn trả hệ thống điện chiếu sáng tại các nút giao được thực hiện trong tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (trừ các vị trí trùng lặp với phạm vi dự án do chủ đầu tư dự án đã và đang thực hiện). Vì vậy, thẩm quyền thực hiện hoàn trả hệ thống điện chiếu sáng tại các nút giao do chủ đầu tư tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện. Đối với một số cầu vượt ngang trên tuyến² đã được thiết kế ụ chờ trụ đèn, ống luồn dây điện,... và đang thực hiện các thủ tục liên quan để triển khai thực hiện, hoàn thành đồng bộ và đưa vào khai thác cùng dự án; riêng đối với các công trình hầm chui dân sinh sẽ được nghiên cứu, bố trí đầy đủ hệ thống chiếu sáng trong giai đoạn đầu tư hoàn chỉnh tuyến cao tốc theo quy mô quy hoạch.

2. Về kiến nghị rà soát, bố trí kinh phí thực hiện hệ thống công, hào kỹ thuật nhằm kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật hai bên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông

Nội dung kiến nghị này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) kiến nghị tại Văn bản số 5195/UBND-KT ngày 25/7/2023, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo³ các Ban QLDA 2, 85 phối hợp với chính quyền địa phương để nghiên cứu, bổ sung trên nguyên tắc: (1) các vị trí hạ tầng kỹ thuật cắt ngang tuyến cao tốc hiện hữu đã được thực hiện trong tiểu dự án giải phóng mặt bằng (do chủ đầu tư các tiểu dự án giải phóng mặt bằng chịu trách nhiệm triển khai thực hiện); (2) các vị trí dự kiến cho tương lai cần bổ sung các quy hoạch đã được phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện.

Theo báo cáo⁴ của các Ban QLDA 2, 85, một số vị trí đã được bổ sung, phê duyệt hồ sơ thiết kế và đã xây dựng các công kỹ thuật đảm bảo phù hợp với hiện trạng và quy hoạch của các địa phương. Đối với các vị trí còn lại chưa có quy hoạch nên chưa đủ cơ sở để xem xét; trong quá trình khai thác, sử dụng, đề nghị địa phương phối hợp với cơ quan quản lý, vận hành khai thác tuyến cao tốc để nghiên cứu giải pháp cho phù hợp như: có thể thông qua hầm chui, cầu vượt hiện

¹ Văn bản số 1704/BQLDA 2-QNHN-XL3 ngày 26/8/2025 của Ban QLDA 2 và văn bản số 3322/BQLDA85-ĐHDA3 ngày 28/8/225 của Ban QLDA 85.

² Km68+115, Km74+600 và Km76+700 thuộc Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn.

³ Văn bản số 7942/BGTVT-CQLXD ngày 24/7/2023 của Bộ Giao thông vận tải.

⁴ Văn bản số 1704/BQLDA 2-QNHN-XL3 ngày 26/8/2025 của Ban QLDA 2 và văn bản số 3322/BQLDA85-ĐHDA3 ngày 28/8/225 của Ban QLDA 85.

hữu,... đảm bảo kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật hai bên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông.

3. Về kiến nghị có phương án thu hồi đất hoặc thực hiện bồi thường, hỗ trợ kinh phí đối với phần diện tích đất của người dân bị hạn chế quyền sử dụng trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông

Hiện nay, quy định về việc thu hồi đất, bồi thường thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình được quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Đường bộ 2024; Điều 106 và khoản 3 Điều 210 của Luật Đất đai 2024. Việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn được quy định cụ thể tại Điều 18 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các Dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, được tách thành tiểu dự án riêng do Ủy ban nhân dân các tỉnh (trong đó có tỉnh Gia Lai) tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Do vậy, việc lập *“phương án thu hồi đất hoặc thực hiện bồi thường, hỗ trợ kinh phí đối với phần diện tích đất của người dân bị hạn chế quyền sử dụng trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ cao tốc Bắc - Nam”* như kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của chủ đầu tư các tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Liên quan đến kiến nghị của cử tri, Bộ Xây dựng đã có ý kiến trả lời Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tại văn bản số 7942/BGTVT-CQLXD ngày 24/7/2023 để làm cơ sở triển khai thực hiện. Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai chuyển kiến nghị cử tri đến Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai để được xem xét, giải quyết.

Trên đây là trả lời của Bộ Xây dựng đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để thông tin tới cử tri./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Bộ (để tổng hợp);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Ban QLDA 2, 85 (để t/hiện);
- Lưu: VT, KTQLXD (Trunglq).

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Minh

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 6597 /BXD-KHTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị cử tri tỉnh Gia

Lai gửi tới trước Kỳ họp thứ 9,

Quốc hội khóa XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI	
TỈNH GIA LAI	
ĐẾN	Số: 453
	Ngày: 17/7/2025
	Chuyển:
	Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Xây dựng nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát chuyển đến theo Công văn số 602/UBNDGS15 ngày 21/5/2025, các nội dung kiến nghị như sau:

“Đề nghị Bộ Xây dựng tổng hợp danh mục đầu tư các dự án hạ tầng giao thông tỉnh Gia Lai đề xuất vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 do Trung ương đầu tư, cụ thể như sau: dự án với tổng mức đầu tư dự kiến là 17.181 tỷ đồng, gồm: (1) Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 25, tổng mức đầu tư dự kiến: 2.114 tỷ đồng; (2) Dự án đường nối hai tỉnh Gia Lai - Phú Yên, đoạn trên địa phận tỉnh Gia Lai, tổng mức đầu tư dự kiến: 1.200 tỷ đồng; (3) Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14C, tổng mức đầu tư dự kiến 877 tỷ đồng; (4) Dự án mở rộng, nâng cấp Cảng hàng không Pleiku, tổng mức đầu tư trong đó giai đoạn trước năm 2030 dự kiến: 12.660 tỷ đồng. (5) Dự án đầu tư xây dựng tuyến giao thông kết nối vùng AyunPa (tỉnh Gia Lai) và Ea H’Leo (tỉnh Đắk Lắk), tổng mức đầu tư dự kiến: 330 tỷ đồng.”

Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng xin trả lời như sau:

1. Về đầu tư các tuyến đường bộ

Việc đầu tư các tuyến quốc lộ: 14C, 19, 19D và 25 là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải, từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trong khu vực, rút ngắn thời gian di chuyển, giảm chi phí vận tải, kết nối khu vực duyên hải Trung bộ và vùng Tây Nguyên, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường đảm bảo quốc phòng, an ninh trong khu vực.

Thực hiện quy định của Luật Đường bộ năm 2024 và Nghị định số 165/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ, Bộ Tài chính đã có quyết định điều chuyển các tuyến: QL.14C, QL.19, QL.19D và QL.25 về UBND tỉnh Gia Lai quản lý, khai thác, bảo trì. Đồng thời, các tuyến giao thông kết nối vùng AyunPa (tỉnh Gia Lai) và Ea H’Leo (tỉnh Đắk Lắk), tuyến nối hai tỉnh Gia Lai - Phú Yên do địa phương quản lý. Vì vậy, thẩm quyền quản lý, đầu tư các tuyến đường nêu trên thuộc trách nhiệm của địa phương.

Bộ Xây dựng thống nhất với kiến nghị của cử tri về sớm đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến đường nêu trên và đề nghị UBND tỉnh Gia Lai chủ động nghiên cứu, bố trí nguồn vốn để đầu tư nâng cấp tuyến đường này theo thẩm quyền. Trường hợp khó khăn, đề nghị địa phương phối hợp với Bộ Tài chính để tổng hợp nguồn vốn cần hỗ trợ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Về mở rộng, nâng cấp cảng hàng không Pleiku

Theo Quy hoạch cảng hàng không Pleiku thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050¹, giai đoạn đến năm 2030 có công suất khoảng 4,0 triệu hành khách/năm, tầm nhìn đến năm 2050 có công suất khoảng 5,0 triệu hành khách/năm.

Hiện nay, Bộ Xây dựng đã đề xuất Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030² nhằm đầu tư cải tạo, nâng cấp các công trình thuộc khu bay (đường cất hạ cánh, đường lăn...) tại một số cảng hàng không, trong đó có cảng hàng không Pleiku; tuy nhiên đến nay chưa được cấp có thẩm quyền thông qua. Trường hợp tỉnh Gia Lai có nhu cầu đầu tư sớm, đề nghị UBND tỉnh Gia Lai nghiên cứu, chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để đầu tư nâng cấp công trình.

Đối với khu hàng không dân dụng (nhà ga, sân đỗ...), Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) là doanh nghiệp Cảng hàng không Pleiku có trách nhiệm đầu tư, mở rộng Cảng theo quy hoạch³. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh Gia Lai làm việc với ACV để nghiên cứu phương án đầu tư phù hợp; trường hợp ACV chưa cân đối được nguồn vốn, đề nghị UBND tỉnh Gia Lai chủ động nghiên cứu phương án huy động nguồn vốn xã hội đầu tư, phát triển cảng hàng không Pleiku, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao làm cơ quan có thẩm quyền thực hiện dự án. Bộ Xây dựng sẽ phối hợp chặt chẽ với địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là trả lời của Bộ Xây dựng đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để thông tin tới cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- TTr Bùi Xuân Dũng;
- Văn phòng Bộ (để tổng hợp);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, KHTC. TRUNGQ

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Minh

¹ Bộ trưởng Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) phê duyệt tại Quyết định số 1108/QĐ-BGTVT ngày 05/9/2024.

² Văn bản số 859/BXD-KHTC ngày 24/3/2025 của Bộ Xây dựng.

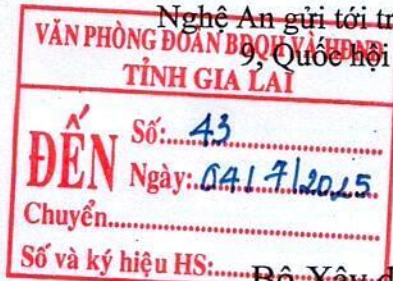
³ Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 6059/BXD-QLN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị cử tri tỉnh

Nghệ An gửi tới trước Kỳ họp thứ
9, Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Xây dựng nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát chuyển đến theo Công văn số 602/UBNDGS15 ngày 21/5/2025, nội dung kiến nghị như sau:

“Đề nghị sớm phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (dự án 5- hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo) để Gia Lai triển khai đồng bộ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh”.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng xin trả lời như sau:

Ngày 04/4/2025, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 1615/BXD-QLN trả lời kiến nghị với nội dung nêu trên của tỉnh Gia Lai (có văn bản đính kèm).

Trên đây là trả lời của Bộ Xây dựng đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để thông tin tới cử tri./

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Bộ (để tổng hợp);
- Công thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu VT, TH, QLN (2b).

**Trần Hồng Minh**

Số : 1615 /BXD-QLN

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị của
tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân tỉnh Gia Lai

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 2597/BC-VPCP ngày 28/3/2025 của Văn phòng Chính phủ báo cáo kết quả đoàn công tác của Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn làm việc với 02 tỉnh: Gia Lai và Kon Tum để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, nhà ở xã hội, phong trào thi đua xóa nhà tạm, nhà dột nát, chương trình mục tiêu quốc gia và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tại Phụ lục I tổng hợp kiến nghị của tỉnh Gia Lai có nội dung liên quan đến việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

Tại Câu số 7 Phụ lục I kèm theo văn bản số 2597/BC-VPCP tỉnh Gia Lai “*Đề nghị sớm phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (dự án 5- hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo) để Gia Lai triển khai đồng bộ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh*”.

Về nội dung này, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

Ngày 12/11/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 692/QĐ-UBND phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Theo đó, số hộ cần hỗ trợ là 649 hộ, tương ứng với vốn ngân sách Trung ương cần hỗ trợ là 20,32 tỷ đồng.

Năm 2023 và năm 2024, tỉnh Gia Lai đã được cấp 23,18 tỷ đồng để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững - Dự án 5 (dư 2,86 tỷ đồng so với nhu cầu vốn theo đề án phê duyệt tại Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 12/11/2022).

Ngày 05/01/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 12/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Theo đó, số hộ cần hỗ trợ là 908 hộ, tương ứng với vốn ngân sách Trung ương cần hỗ trợ là 30,34 tỷ đồng. Do đó, tỉnh Gia Lai cần Trung ương cấp thêm 7,16 tỷ đồng.

Ngày 11/3/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 570/QĐ-TTg về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Theo đó, phân bổ kinh phí phân bổ cho các địa phương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 – Dự án 5 là 767,013 tỷ đồng. Tuy nhiên, chưa phân bổ kinh phí cho tỉnh Gia Lai.

Ngày 20/2/2025, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 794/BXD-QLN gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ nguồn vốn năm 2025 cho các địa phương thực hiện Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Trong đó đề xuất phương án điều chỉnh, bổ sung phân bổ vốn năm 2025 cho tỉnh Gia Lai là 7,16 tỷ đồng.

Ngày 22/3/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản số 334/BNMT-VPQGGN gửi các bộ, địa phương về việc rà soát, góp ý phương án điều chỉnh vốn cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2025 (trong đó đề xuất phương án điều chỉnh, bổ sung phân bổ vốn năm 2025 cho tỉnh Gia Lai là 7,16 tỷ đồng) và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng trả lời kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tại văn bản số 2597/BC-VPCP ngày 28/3/2025 của Văn phòng Chính phủ, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, QLN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sinh

Số: 9803 /BXD-QLN

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị cử tri tỉnh

Gia Lai gửi tới sau Kỳ họp thứ 9,

Quốc hội khóa XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH GIA LAI**ĐẾN** Số: 3056
Ngày: 17/9/2025
Chuyển.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Xây dựng nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát chuyển đến theo công văn số 1099/UBNDGS15 ngày 29/7/2025, nội dung kiến nghị như sau:

“Cử tri đánh giá cao và đồng tình với chủ trương xóa nhà tạm, nhà dột nát của Đảng và Nhà nước, coi đây là một chính sách nhân văn, thiết thực, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến đời sống của người dân, đặc biệt là các đối tượng chính sách và hộ nghèo. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 20/01/2025 của Bộ Xây dựng xác định “Nhà tạm, nhà dột nát là nhà ở được xây dựng trên đất ở không có tranh chấp...” (theo đó, đất ở là loại đất đã được công nhận trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thì đối tượng là các hộ dân có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, dù đang sinh sống ổn định trên đất không tranh chấp, không nằm trong khu vực quy hoạch, nhưng do chưa có điều kiện để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ không thuộc diện hỗ trợ chính sách. Do đó, cử tri kiến nghị Bộ Xây dựng cùng các cơ quan liên quan nghiên cứu, điều chỉnh”.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng xin trả lời như sau:

1. Liên quan đến nội dung này, ngày 16/11/2024, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 523/TB-VPCP về thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước; trong đó có chỉ đạo: *“Về đất xây dựng nhà ở: Thống nhất chủ trương hỗ trợ xây nhà ở trên đất ở không có tranh chấp”.*

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tại Điều 1 Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 20/01/2025 về hướng dẫn tiêu chí nhà tạm, nhà dột nát, Bộ Xây dựng có quy định: *“Nhà tạm, nhà dột nát là nhà ở được xây dựng trên đất ở không có tranh chấp, không thuộc trường hợp quy định tại Điều 2 Quyết định này”* và đáp ứng một số tiêu chí khác.

2. Tại văn bản số 158/TB-VPCP ngày 05/4/2025 thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Phiên họp trực tuyến toàn quốc lần thứ ba của Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối

hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương bố trí đất xây dựng nhà ở đối với hộ khó khăn về đất ở; hoàn thành trong tháng 3 năm 2025. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản số 1066/BNNMT-QLĐĐ ngày 14/4/2025 hướng dẫn các địa phương bố trí đất xây dựng nhà ở đối với hộ có khó khăn về đất ở. Đề nghị các địa phương nghiên cứu thực hiện; trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn, giải quyết.

Trên đây là trả lời của Bộ Xây dựng đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để thông tin tới cử tri./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Bộ (để tổng hợp);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu VT, TH, QL.N.

BỘ TRƯỞNG



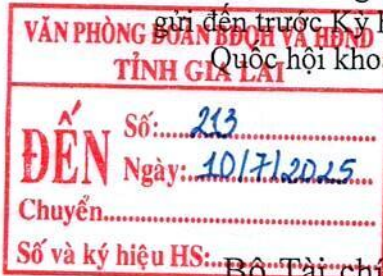
Trần Hồng Minh

Số: 10091/BTC-NSNNHà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị của cử tri

gửi đến trước Kỳ họp thứ 9,

Quốc hội khóa XV



Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại văn bản số 602/UBNDGS15 ngày 21/5/2025; về vấn đề này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Nội dung kiến nghị:

1. Đề nghị xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ thêm cho tỉnh Gia Lai để xóa nhà tạm, nhà dột nát ngoài nguồn kinh phí Trung ương đã huy động cho tỉnh Gia Lai 241.000 triệu đồng.

2. Đề nghị Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí cho tỉnh Gia Lai để thu hồi tạm ứng kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin năm 2008 với tổng số tiền là 1.093 triệu đồng để tỉnh Gia Lai khắc phục kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

3. Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo phối hợp, tham mưu cấp thẩm quyền xem xét thống nhất cho địa phương được quyết toán kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) tháng 06/2021 (từ ngày 01/6/2021 - 30/6/2021) đối với người đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) sống ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn (ĐBKK) và người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK bị ảnh hưởng do thoát khỏi vùng ĐBKK với số tiền là 15.392 triệu đồng từ dự toán ngân sách năm 2021 đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao cho địa phương theo ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 4957/BTC-NSNN ngày 17/5/2021.

Bộ Tài chính xin trả lời như sau:

1. Về việc hỗ trợ thêm kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát:

a) Căn cứ Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội, trên cơ sở đề xuất của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương¹ và các báo cáo nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của các địa phương (trong đó có tỉnh Gia Lai²), Bộ Tài chính đã tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ ban

¹ Báo cáo tại văn bản số 5935/BLĐT BXH-VPQGNN ngày 21/11/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo).

² Tại văn bản số 173/BC-UBND ngày 12/9/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo tổng kinh phí tiết kiệm được (không bao gồm tiết kiệm từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được khấu trừ để lại) là 87.506 triệu đồng.

hành Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 10/3/2025 về việc phân bổ sử dụng nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trong đó, đối với tỉnh Gia Lai, tổng số nhà cần xây mới và sửa chữa trên địa bàn là 6.135 nhà³, với nhu cầu kinh phí là 308,28 tỷ đồng, gồm: kinh phí hỗ trợ từ nguồn tiết kiệm chi 5% của Tỉnh, tự huy động và các nguồn hợp pháp khác là 67,28 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ từ Chương trình huy động của Trung ương là 241 tỷ đồng⁴; đồng thời, đã đề nghị tỉnh Gia Lai chuyển 20,226 tỷ đồng kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 không sử dụng hết vào tài khoản tập trung mở tại Kho bạc Nhà nước trước ngày 20/3/2025 để hỗ trợ các địa phương khác còn thiếu nguồn.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 237/TB-VPCP ngày 17/5/2025 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1403/QĐ-TTg ngày 28/6/2025, theo đó, bổ sung hỗ trợ cho tỉnh Gia Lai là 43,26 tỷ đồng (điều chuyển nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của địa phương còn dư nguồn) để hỗ trợ cho 426 nhà xây mới, sửa chữa.

Như vậy, tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ này trên địa bàn tỉnh Gia Lai là 351,54 tỷ đồng (308,28 tỷ đồng + 43,26 tỷ đồng). Với nguồn kinh phí thực hiện này, đáp ứng đủ nhu cầu đề xuất của địa phương.

2. Về kiến nghị thu hồi tạm ứng kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin năm 2008:

Số dư tạm ứng từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm 2008 (trong đó có tỉnh Gia Lai) là khoản Thủ tướng Chính phủ đã tạm ứng cho các địa phương tại Văn bản số 2210/TTg-KTTH ngày 15/12/2008.

Theo quy định tại Quyết định số 43/2008/QĐ-TTg ngày 24/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2008⁵, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2210/TTg-KTTH ngày 15/12/2008 và các văn bản có liên quan⁶: Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực

³ Gồm: 4.141 nhà xây mới, 1.994 nhà sửa chữa.

⁴ Gồm: nguồn hỗ trợ từ Bộ Công an 231 tỷ đồng, Tập đoàn KN 10 tỷ đồng.

⁵ Theo đó: “Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương, các doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện “Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2008” (khoản 1 Điều 2); “Bộ Tài chính có trách nhiệm:... Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước” (khoản 4 Mục II Điều 1).

⁶ Theo đó, Bộ Tài chính đã có các Văn bản: (1) Văn bản số 48/BTC-NSNN ngày 05/01/2009 thông báo kinh phí ứng trước NSTW để thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2008 cho 18 Bộ, ngành và 53 địa phương; (2) Văn bản số 49/BTC-NSNN ngày 05/01/2009, đề nghị Bộ TT&TT tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các Bộ, cơ quan Trung ương và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xử lý vốn ứng theo quy định của Luật NSNN.

thuộc trung ương; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xử lý vốn ứng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) để đề xuất phương án xử lý trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí, đồng thời thu hồi kinh phí đã tạm ứng cho các địa phương (trong đó có tỉnh Gia Lai).

3. Về kiến nghị hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số tháng 06/2021:

Tại văn bản số 4953/VPCP-QHĐP ngày 05/8/2022 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đã giao Ủy ban Dân tộc chủ trì nghiên cứu, đề xuất phương án, giải pháp xử lý các kiến nghị của Hội đồng Dân tộc tại văn bản số 489/BC-HĐDT15 ngày 08/7/2022⁷, để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (trong đó có vướng mắc về bảo hiểm y tế cho địa bàn các xã, thôn không còn thuộc diện đặc biệt khó khăn).

Trên cơ sở kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tại văn bản số 1890/UBND-KTTH ngày 19/7/2023, Bộ Tài chính đã có văn bản số 8280/BTC-NSNN ngày 04/8/2023 gửi Ủy ban Dân tộc, đề nghị tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án, giải pháp xử lý các kiến nghị của Hội đồng Dân tộc.

Đến nay, Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo) chưa trình Thủ tướng Chính phủ phương án, giải pháp xử lý các kiến nghị của Hội đồng Dân tộc (trong đó có vướng mắc của tỉnh Gia Lai), nên Bộ Tài chính chưa có cơ sở để bổ sung kinh phí cho Tỉnh.

Trên đây là trả lời của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./. 

Nơi nhận:

- Như trên; 
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tài chính tỉnh Gia Lai;
- Các Vụ: TH, ĐT, KTĐP;
- Cục CNTT (để đăng tải cổng TTĐT);
- Lưu: VT, NSNN, N.M.Tuân (6b). 

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng

⁷ Theo đó: “Cho phép tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách đang thực hiện: Bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh, chính sách giáo dục, cán bộ... để đảm bảo an sinh xã hội cho địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, nay không còn thuộc diện đặc biệt khó khăn trong thời gian từ 2021-2024, theo hướng giảm dần phù hợp (năm 2021 giữ nguyên mức hỗ trợ, năm 2022 hỗ trợ bằng 75%, năm 2023 hỗ trợ bằng 50%, đến năm 2024 dừng hỗ trợ)”.

Số: 6294/VPCP-QHĐP

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2025

V/v xử lý các kiến nghị của BTVTU

Gia Lai, Bình Định nêu tại Kết luận

làm việc của Tổng Bí thư

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐQH VÀ HĐND
TỈNH GIA LAI

ĐẾN

Số: 211

Ngày: 10/7/2025

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi:

- Bộ trưởng các Bộ: Quốc phòng, Tài chính, Công Thương, Dân tộc và Tôn giáo, Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Về các kiến nghị, đề xuất của tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định tại Thông báo số 222-TB/VPTW ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai và Thường trực Tỉnh ủy Bình Định (bản chụp kèm theo), Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan nghiên cứu, xem xét, giải quyết các kiến nghị, đề xuất về: (i) ban hành cơ chế, chính sách cụ thể để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về các chi phí đi lại, nhà ở của các tỉnh thuộc diện sắp xếp, sáp nhập; (ii) đầu tư 03 dự án vốn ODA trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (iii) có cơ chế hỗ trợ nguồn lực hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi (trong đó có nguồn vốn ODA).

2. Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan xem xét đề nghị về nghiên cứu, có cơ chế, chính sách đặc thù bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa bàn chiến lược Tây Nguyên.

3. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xem xét đề nghị về việc triển khai thủ tục để nghiệm thu công trình, cấp giấy phép hoạt động điện lực và đàm phán giá bán điện để đưa 5 dự án điện gió đã hoàn thành xây dựng đi vào hoạt động trong quý II năm 2025.

4. Bộ Dân tộc và Tôn giáo (i) tiếp tục quan tâm, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống cho người dân, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; (ii) quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ người dân tộc có trình độ, năng lực và tâm huyết với công việc; (iii) khẩn trương xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn thực hiện chương trình, chính sách trên địa bàn các xã khu vực III, khu vực II được công nhận

đạt chuẩn nông thôn mới theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính tại Thông báo số 194/TB-VPCP ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì nghiên cứu, xử lý kiến nghị về chính sách hỗ trợ cước truy cập mạng internet không dây cho người dân.

6. Các Bộ: Quốc phòng, Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xử lý kịp thời các kiến nghị, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả giải quyết. Định kỳ hàng tháng, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện, gửi Văn phòng Trung ương Đảng để báo cáo đồng chí Tổng Bí thư.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các PTTgCP (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Gia Lai;
- Các Bộ: CA, NV, XD, NG, NN&MT;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý/Thư ký TTgCP
Trợ lý/Thư ký các Phó TTgCP, các Vụ: CN, NN,
KGVX, KTTH, TCCV, QHQT;
- Lưu: VT, QHĐP (3b). TĐT **16**

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Trịnh Mạnh Linh

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11358/BTC-PTHT

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi
đến trước Kỳ họp thứ 9,
Quốc hội khoá XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG TỈNH GIA LAI

ĐẾN Số: 833
Ngày: 30/7/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai gửi đến tại văn bản số 602/UBNDGS15 ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Ủy Ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính trả lời kiến nghị như sau:

Nội dung kiến nghị: Đề nghị phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổng hợp, đề xuất Quốc hội, Chính phủ phân bổ bổ sung vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương cho tỉnh Gia Lai thực hiện Chương trình theo kế hoạch đầu tư công trung hạn đề ra, cụ thể bố trí số vốn 92,987 tỷ đồng.

Trả lời:

Đối với kiến nghị giao bổ sung vốn ngân sách trung ương năm 2025 chưa phân bổ của các chương trình mục tiêu quốc gia cho Tỉnh Gia Lai (trong đó đã bao gồm 92,987 tỷ đồng thuộc nội dung kiến nghị nêu trên), Bộ Tài chính đã trả lời cử tri tại văn bản số 9069/BTC-ĐT ngày 24 tháng 6 năm 2025. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao **815,559 tỷ đồng** kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 cho tỉnh Gia Lai thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, **đảm bảo bố trí đủ vốn** theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Trong đó: (1) giao dự toán, kế hoạch đợt 1 là 718,237 tỷ đồng¹; (2) giao bổ sung dự toán, kế hoạch đợt 2 là 93,637 tỷ đồng²; (3) giao bổ sung dự toán, kế hoạch đợt 3 là 3,685 tỷ đồng³.

Bộ Tài chính trân trọng gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ủy Ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thứ trưởng Đỗ Thành Trung;
- Sở Tài chính tỉnh Gia Lai;
- Các đơn vị: NSNN, KTN, KTĐP;
- Lưu: VT, Vụ PTHT (b) 

BỘ TÀI CHÍNH
BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

¹ Tại các Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024, số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã giao 718,237 tỷ đồng vốn đầu tư công ngân sách trung ương cho tỉnh Gia Lai, bao gồm: (1) 368,916 tỷ đồng của CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; (2) 48,379 tỷ đồng của CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; (3) 291,875 tỷ đồng của CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

² Tại Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13/6/2025, Thủ tướng Chính phủ đã giao bổ sung 93,637 tỷ đồng ngân sách trung ương cho tỉnh Gia Lai, bao gồm: (1) 92,987 tỷ đồng của CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; (2) 0,65 tỷ đồng của CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

³ Tại Quyết định số 1411/QĐ-TTg ngày 29/6/2025, Thủ tướng Chính phủ bổ sung 3,685 tỷ đồng của CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Số: 9672/BTC-KTĐP

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị cử tri
gửi tới trước Kỳ họp thứ 9,

Quốc hội khóa XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI

Số: 268
Ngày: 11/7/2025

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội gửi đến tại văn bản số 602/UBNDGS15 ngày 21/5/2025, cụ thể như sau:

Nội dung kiến nghị:

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung vốn cho tỉnh Gia Lai để thực hiện các dự án quan trọng theo chỉ đạo tại Thông báo số 23/TB-VPCP ngày 20/01/2025 về Kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về việc phát hành trái phiếu Chính phủ cho đầu tư các công trình trọng điểm quốc gia và Văn bản số 2675/BTC-TH ngày 05/3/2025 của Bộ Tài chính. Cụ thể bổ sung vốn cho các dự án:

(1) Dự án đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku: 2.397 tỷ đồng (nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2024);

(2) Dự án Phong trào nông dân Tây Sơn trên đất Gia Lai (Tây Sơn thượng đạo): 46,823 tỷ đồng (UBND tỉnh Gia Lai đã trình Bộ Tài chính tại Văn bản số 215/UBND-KTTH ngày 24/01/2025 và Văn bản số 49/BC-UBND ngày 31/3/2025);

(3) Dự án xây dựng các hồ chứa nước và hoàn thiện hệ thống kênh mương thủy lợi: 100 tỷ đồng;

(4) Dự án Kè chống sạt lở Suối Hội Phú (đoạn từ đường Lê Thánh Tôn đến đường Nguyễn Trung Trực – Chùa Minh Thành), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: 195,77 tỷ đồng;

(5) Dự án Đường Vành đai 1 (Quốc lộ 25 – cầu Ia Hiao), thị xã Ayun Pa: 50 tỷ đồng.

Bộ Tài chính trả lời như sau:

1. Đối với dự án đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku:

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Xây dựng tại văn bản số 2870/BXD-KHTC ngày 29/4/2025, Bộ Tài chính đã tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 610/TTr-BTC ngày 26/5/2025 về quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chí và phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách năm 2024 chi đầu tư phát triển, trong đó bố trí 100 tỷ đồng để Bộ Xây dựng thực hiện chuẩn bị đầu tư Dự án đầu tư xây

dựng tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku với tổng mức đầu tư dự kiến là 43.734 tỷ đồng và quy mô dự kiến: dài 160 km, 4 làn xe.

2. Đối với dự án Phong trào nông dân Tây Sơn trên đất Gia Lai (Tây Sơn thượng đạo):

Dự án Phong trào nông dân Tây Sơn trên đất Gia Lai (Tây Sơn thượng đạo) có tổng mức đầu tư là 50 tỷ đồng, được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 là 50 tỷ đồng. Năm 2024, dự án được UBND tỉnh Gia Lai bố trí 3,177 tỷ đồng để thực hiện chuẩn bị đầu tư. Tại Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 17/6/2025, UBND tỉnh Gia Lai đã quyết định phê duyệt dự án với tiến độ thực hiện trong các năm 2025-2026.

Do đó, đề nghị UBND tỉnh Gia Lai căn cứ số vốn ngân sách trung ương kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Gia Lai để bố trí cho dự án theo tiến độ được phê duyệt.

3. Đối với các dự án còn lại:

Đề nghị UBND tỉnh Gia Lai căn cứ quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/2/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 4899/VPCP-KTTH ngày 04/6/2025 về việc thông báo vốn đầu tư công dự kiến của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, văn bản số 8536/BTC-TH ngày 17/6/2025 của Bộ Tài chính về thông báo mức vốn đầu tư công dự kiến nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 để đề xuất nhu cầu bố trí vốn cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Tổng Thư ký Quốc hội – Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Tâm;
- Các đơn vị thuộc Bộ: TH (để phối hợp), Cục CNTT (để đăng tải công TTĐT);
- Lưu: VT, KTĐP (TD 05) *ng*

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8541/BTC-KTN
V/v trả lời kiến nghị của cử tri
gửi tới trước Kỳ họp thứ 9,
Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát Quốc hội chuyển tới tại văn bản số 602/UBNDGS15 ngày 21/5/2025, nội dung kiến nghị như sau:

Nội dung kiến nghị:

Đề nghị có hướng dẫn chi tiết, cụ thể việc hình thành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) của địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp; các quy định quản lý chi tiêu đối với Quỹ KH&CN của doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn.

Bộ Tài chính xin trả lời như sau:**1. Về nội dung liên quan đến Quỹ phát triển KH&CN của địa phương:**

Điều 61 Luật KH&CN năm 2013 đã quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để phục vụ yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ của mình. Quỹ được sử dụng vào mục đích theo quy định tại khoản 1 Điều 60 của Luật này” và Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư số 03/2015/TT-BKHCN ngày 09/3/2015 ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quy định: “Quỹ phát triển KH&CN của Nhà nước được thành lập theo quy định của Luật KH&CN gồm Quỹ phát triển KH&CN của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được hình thành từ nguồn kinh phí được cấp ban đầu, kinh phí cấp bổ sung hằng năm từ ngân sách nhà nước, các khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng của tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác”.

Hiện nay, Bộ KH&CN đang chủ trì xây dựng Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (thay thế Luật KH&CN năm 2013), trong đó có nội dung quy định về Quỹ Phát triển KH&CN của các địa phương. Trường hợp phát sinh vướng mắc, trân trọng đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai gửi Bộ KH&CN kiến nghị của cử tri để được hướng dẫn chi tiết.

2. Về nội dung liên quan đến phát triển Quỹ KH&CN của doanh nghiệp:

Căn cứ quy định tại Luật KH&CN năm 2013 và Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN, Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BTC ngày 31/5/2022 hướng dẫn sử dụng Quỹ KH&CN của doanh nghiệp và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 67/2022/TT-BTC ngày 07/11/2022 hướng dẫn nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ KH&CN của doanh nghiệp. Trân trọng đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai thông tin đến cử tri để thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Ngoài ra, Bộ Tài chính xin thông tin thêm:

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Bộ Tài chính đang chủ trì trình Quốc hội Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi). Trong đó, Điều 17 dự thảo Luật đã nâng mức trích lập Quỹ KH&CN của doanh nghiệp từ 10% theo quy định hiện hành lên mức 20% thu nhập tính thuế hàng năm, quy định cụ thể về việc quản lý Quỹ này và quy định: “*Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo*”. Đồng thời, Bộ KH&CN đang chủ trì xây dựng Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (thay thế Luật KH&CN năm 2013) và sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP, trong đó có quy định về việc sử dụng Quỹ KH&CN của doanh nghiệp.

Như vậy, việc sử dụng Quỹ KH&CN của doanh nghiệp sẽ thực hiện theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn thi hành do Bộ KH&CN chủ trì thực hiện.

Trên đây là trả lời của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng;
- Cục CNTT (để đăng tải công TTĐT);
- Lưu: VT, KTN, P.M.Tuấn (8b). ✍

BỘ TRƯỞNG

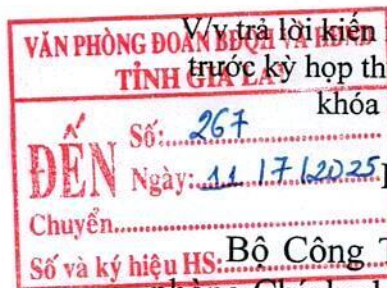


Nguyễn Văn Thắng

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5016 /BCT-KHTC

Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 2025



V/v trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định. ✓

Bộ Công Thương nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định do Văn phòng Chính phủ chuyển đến theo Văn bản số 4814/VPCP-QHĐP ngày 31 tháng 5 năm 2025, nội dung kiến nghị như sau:

Thông tin về đường dây sản xuất, buôn bán, tiêu thụ gần 600 loại sữa bột giả tại Hà Nội và các tỉnh lân cận; đường dây làm giả hàng ngàn tấn bột ngọt, hạt nêm, dầu ăn giả vừa bị lực lượng chức năng triệt phá khiến cử tri rất lo lắng và phẫn nộ. Các sản phẩm làm giả đều là những sản phẩm được sử dụng hàng ngày trong cuộc sống người dân, đặc biệt sản phẩm sữa bột giả nói trên không chỉ dành cho trẻ em mà còn cho cả bệnh nhân tiểu đường, suy thận, trẻ sinh non và phụ nữ có thai, là những người vốn cần sự chăm sóc đầy đủ, đúng cách về chế độ dinh dưỡng. Cử tri kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng cần có cơ chế để ngăn ngừa, phát hiện hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; tăng cường kiểm tra, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan chức năng; sớm hoàn thiện hành lang pháp lý nhất là trong khâu hậu kiểm để có thể ngăn chặn hiệu quả tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả gây nguy hại cho người tiêu dùng.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương xin trả lời như sau:

Thời gian qua, Bộ Công Thương đã ban hành rất nhiều văn bản chỉ đạo, đơn đốc các địa phương triển khai công tác phòng, chống, xử lý các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật khác. Trong 04 năm gần đây, đối với mặt hàng sữa, lực lượng quản lý thị trường (QLTT) cả nước đã kiểm tra, xử lý 783 vụ; số tiền xử phạt: 2.202 triệu đồng; số lượng hàng hóa vi phạm: 58.187 hộp, 451 thùng, 20.394 chai/lon.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tích cực phối hợp với các lực lượng chức năng có liên quan tăng cường giám sát, kiểm tra xử lý vi phạm đối với nhóm mặt hàng trên; đồng thời, phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện và có các biện pháp xử phạt nghiêm khắc đối với các hành vi sản xuất, buôn bán sữa giả và các mặt hàng kém chất lượng, góp phần bảo vệ sức khỏe, quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng. Đồng thời, thông qua

thực tiễn triển khai nhiệm vụ, tăng cường rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước cũng như kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các mặt hàng, lĩnh vực trên.

Liên quan đến nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm đối với các mặt hàng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, Cục Công nghiệp đang phối hợp với các cơ quan chủ trì sửa đổi Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Cục Công nghiệp cũng đang xây dựng kế hoạch tổ chức các đoàn kiểm tra hậu kiểm theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

Bộ Công Thương cũng đã phối hợp với Bộ Y tế thực hiện chế tài xử phạt vi phạm an toàn thực phẩm đã được quy định tại Điều 317 Bộ Luật Hình sự, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ. Ngày 09/4/2025, Bộ Y tế có Báo cáo số 421/BC-BYT về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm về an toàn thực phẩm báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long. Trong đó, đề xuất tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm và sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP, đề xuất tăng mức phạt 1,2-2 lần cho các hành vi như sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, phụ gia cấm, quảng cáo sai quy định. Dự thảo Bộ Luật Hình sự (sửa đổi) do Bộ Công an đầu mối đang đề xuất nâng mức hình phạt tù, hình phạt tiền đối với một số tội danh, trong đó có lĩnh vực an toàn thực phẩm để đảm bảo tính răn đe.

Để đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh mới, Bộ Y tế đang khẩn trương rà soát, đề xuất sửa đổi Luật An toàn thực phẩm và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý thực phẩm, đặc biệt là thực phẩm chức năng và sản phẩm dễ bị làm giả như sữa bột, bột ngọt. Đồng thời, Bộ đang dự thảo Nghị định mới về kinh doanh thuốc qua kênh trực tuyến, quy định các cơ sở kinh doanh phải minh bạch thông tin đơn vị phân phối, mã số đăng ký lưu hành và tích hợp hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng mã QR để người tiêu dùng kiểm tra nguồn gốc sản phẩm. Các quy định về công bố thiết bị y tế và thực phẩm chức năng cũng được siết chặt, yêu cầu doanh nghiệp công bố thành phần chính xác, phù hợp với quy định pháp luật. Trong trường hợp phát hiện quảng cáo sai sự thật hoặc công bố thành phần chứa được chất không đúng, Bộ Y tế sẽ thu

hồi sản phẩm ngay lập tức, áp dụng biện pháp xử phạt nghiêm khắc theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP và Nghị định số 124/2021/NĐ-CP, đồng thời công khai vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng để cảnh báo người dân.

Trên đây là nội dung trả lời của Bộ Công Thương. Trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định để trả lời cử tri./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Bộ Y tế;
- Bộ trưởng, chủ nhiệm VPCP;
- Các Cục: TTTN, CN, DCK;
- Lưu: VT, KHTCKhanhTB(2b).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5375/BCT-KHTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
trước kỳ họp thứ 9, Quốc hội
khóa XV

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai. ✓

Bộ Công Thương nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát chuyển đến theo Văn bản số 602/UBNDGS15 ngày 21 tháng 5 năm 2025, nội dung kiến nghị như sau:

1. Đề nghị xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung 05 dự án điện mặt trời, bao gồm: NMĐMT Krông Pa 2 (49 MWp); NMĐMT Chư Ngọc - EVNLICOGI 16 (Giai đoạn 2; 25 MWp); NMĐMT KN Ia Ly - Gia Lai (500 MWp); NMĐMT Phú Thiện (40 MWp); NMĐMT Trang Đức (49 MWp) vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Đề nghị hỗ trợ địa phương trong việc thu hút các nhà đầu tư xây dựng hệ thống đường ống dẫn xăng dầu kết nối kho cảng ven biển miền Trung từ kho Phú Hòa (tỉnh Bình Định) đến kho Bắc Tây Nguyên (tỉnh Gia Lai) với chiều dài khoảng 150-160 km thuộc Danh mục tuyến ống xăng dầu mở rộng, xây dựng mới giai đoạn sau 2030 nhằm giảm chi phí vận chuyển và giá thành xăng dầu.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương xin trả lời như sau:

Nội dung 1:

Theo đề nghị của các địa phương, trong đó có UBND tỉnh Gia Lai, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, cập nhật các dự án NMĐMT Krông Pa 2; NMĐMT Chư Ngọc - EVNLICOGI 16; NMĐMT KN Ia Ly - Gia Lai; NMĐMT Phú Thiện; NMĐMT Trang Đức trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025.

Nội dung 2:

Theo Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu khí đốt quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 (Quy hoạch 861), hệ thống tuyến ống xăng dầu kết nối kho cảng ven biển miền Trung từ kho Phú Hòa (Bình Định) đến kho Bắc Tây Nguyên (Gia Lai) đã được định hướng xây dựng mới trong giai đoạn sau năm 2030.

Căn cứ Quy hoạch 861, Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Quyết định 343/QĐ-TTg ngày 25/4/2025 ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch 861, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương. UBND tỉnh Gia Lai cần tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 343 nêu trên, trong đó có nhiệm vụ "Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư nhằm thu hút nhà đầu tư trong và

ngoài nước tham gia đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn; lựa chọn các nhà đầu tư có đủ năng lực, tài chính để thực hiện các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, đảm bảo nguồn dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt".

Về phía Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh Gia Lai trong quá trình triển khai nhiệm vụ, đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp có hệ thống kho xăng dầu lớn đang hoạt động ở cả Bình Định và Gia Lai (trong đó có Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) cũng như các doanh nghiệp có điều kiện, năng lực phù hợp tham gia nghiên cứu, đầu tư dự án, đảm bảo tiến độ triển khai dự án theo Quy hoạch 861 cũng như đáp ứng mong mỏi của cử tri và nhân dân tỉnh Gia Lai.

Trên đây là nội dung trả lời của Bộ Công Thương. Trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBTVQH;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Bộ trưởng, chủ nhiệm VPCP;
- Cục ĐL;
- Vụ KHTC;
- Lưu: VT, KHTCKhanhTB(2b).



Nguyễn Hồng Diên

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2943 /BNNMT-VPĐP
V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới trước
Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 602/UBNDGS15 ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới trước Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV với nội dung: “Về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM)

- Ban hành hướng dẫn việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến xây dựng NTM và các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại để địa phương có cơ sở rà soát, đánh giá, định hướng mục tiêu phấn đấu NTM của tỉnh phù hợp với việc thực hiện mô hình địa phương 2 cấp.

- Bộ tiêu chí NTM vẫn còn cao như tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trong Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao đạt trên 35% là rất khó thực hiện tại các xã ở khu vực Tây Nguyên; đề nghị xem xét cho địa phương được quy định cụ thể phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh.

- Đề nghị xem xét trong giai đoạn tiếp theo: (i) Giao cho UBND cấp tỉnh quy định đối với tiêu chí thu nhập, nghèo đa chiều trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trong Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao. (ii) Giảm quy định tỷ lệ đối ứng đối với các tỉnh khó khăn như tỉnh Gia Lai.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho các xã Khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg tiếp tục được hưởng chính sách cho Khu vực III sau khi có Quyết định hoàn thành xây dựng nông thôn mới”.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai, Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội đã gửi ý kiến kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai đến Bộ.

Về kiến nghị này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Gia Lai như sau:

- Về ban hành hướng dẫn: Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 571/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính

phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành văn bản số 1005/BNMT-PC ngày 11 tháng 4 năm 2025 hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (*sau đây viết tắt là Chương trình nông thôn mới*) và giảm nghèo bền vững đối với các đơn vị hành chính sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (*đã gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có tỉnh Gia Lai*). Trong đó, đối với Chương trình nông thôn mới, đã hướng dẫn cụ thể:

+ Về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình nông thôn mới khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

+ Về quản lý và sử dụng vốn ngân sách trung ương được giao thực hiện Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, năm 2025 (*bao gồm cả vốn của các năm trước chuyển sang thực hiện năm 2025*) khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

+ Việc quản lý, sử dụng tài sản công được hình thành từ Chương trình nông thôn mới khi thực hiện tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

+ Việc công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

+ Về thực hiện các Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Do vậy, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chỉ đạo các cơ quan, địa phương có liên quan, căn cứ hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản nêu trên, triển khai rà soát, tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Về Bộ tiêu chí nông thôn mới: Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 trên cơ sở ý kiến góp ý từ các bộ, ngành, địa phương, cơ bản theo nguyên tắc bình đẳng giữa các địa phương, vùng miền để phấn đấu đạt chuẩn; tuy nhiên, thực tế điều kiện kinh tế - xã hội của các vùng miền trên cả nước là khác nhau nên Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao đã được chia theo 07 vùng sinh thái (*gồm các vùng: Trung du miền núi phía Bắc; Đồng bằng sông Hồng; Bắc Trung Bộ; Duyên hải Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; Đồng bằng sông Cửu Long*) để phù hợp với điều kiện thực tế, mức độ phát triển của từng vùng; đồng

thời, yêu cầu về mức đạt chuẩn nhiều tiêu chí, chỉ tiêu áp dụng đối với vùng Tây Nguyên thấp hơn so với một số vùng khác (*trong đó có chỉ tiêu về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung*), bên cạnh đó, nhiều chỉ tiêu đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp hơn với thực tiễn của từng địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan tham mưu, hoàn thiện dự thảo Quyết định sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, đã được Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt tại Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024. Riêng đối với chỉ tiêu tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao áp dụng đối với vùng Tây Nguyên là 35% (*như kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai nêu trên*) không sửa đổi, do đây là một trong những yêu cầu căn bản, thiết yếu để góp phần đảm bảo chất lượng xây dựng nông thôn mới và chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

Thời gian thực hiện Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 chỉ còn hơn 06 tháng; do vậy, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, căn cứ các quy định nêu trên, chỉ đạo các cơ quan, địa phương có liên quan tham mưu, triển khai tổ chức thực hiện đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định; đảm bảo xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; nâng cao hơn chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn trên địa bàn, góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu của Chương trình theo Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội.

- Về đề nghị xem xét trong giai đoạn tiếp theo: Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các bộ, ngành có liên quan đang triển khai nghiên cứu, rà soát, đề xuất, xây dựng định hướng thực hiện Chương trình nông thôn mới và dự thảo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn tới.

Tiếp thu ý kiến kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trong quá trình xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, rà soát, đề xuất, để trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành: (i) Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn tới theo hướng tăng cường phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tạo sự linh hoạt khi quy định mức độ đạt chuẩn đối với những chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới có thể cần ở mức độ khác nhau, để phù hợp hơn với điều kiện đặc thù, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và khả năng của người dân từng xã, đặc điểm văn hoá của từng dân tộc. (ii) Quy định tỷ lệ đối ứng vốn ngân sách địa phương khó khăn thực hiện Chương trình nông thôn mới giai đoạn tới cho phù hợp hơn với tình hình thực tế, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, trong đó có các tỉnh vùng Tây Nguyên.

- Về chính sách cho xã khu vực III sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Theo đề nghị của Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo), ngày 04 tháng 6 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, trong đó tại Điều 3 đã quy định: “Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực”.

Tại Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, Chính phủ giao Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo): Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: “Khẩn trương lập hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị định quy định về việc tiếp tục thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các chính sách khác trên địa bàn các xã khu vực III, khu vực II, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới...”. Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng sẽ tham gia góp ý kiến về tiếp tục thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (trong dự thảo Nghị định, khi Bộ Dân tộc và Tôn giáo gửi lấy ý kiến góp ý).

Trên đây là ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trân trọng kính gửi Ủy ban Dân tộc và Giám sát của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để thông tin tới cử tri. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Gia Lai trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. *TTG*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTVMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai; *✓*
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, VPĐP.

3



BỘ TRƯỞNG

[Handwritten signature]

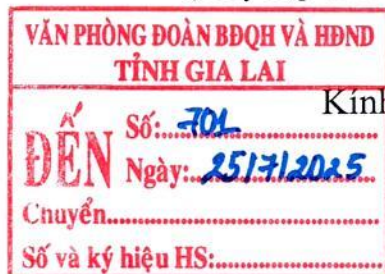
Đỗ Đức Duy

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4552BNNMT-MT

V/v trả lời kiến nghị của cử tri và Nhân dân
tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2025



Kính gửi:

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ, Gia Lai.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri các tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ, Gia Lai do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chuyển đến tại Báo cáo số 75/BC-MTTQVN ngày 29 tháng 4 năm 2025 với nội dung: “Thực hiện phân loại rác tại nguồn từ 01/01/2025 theo Luật Bảo vệ môi trường 2020 là khó khả thi do ý thức và thói quen của người dân, hạn chế về cơ sở hạ tầng và hệ thống thu gom, chính sách và quản lý chưa hiệu quả.

Hiện tại, tỷ lệ rác được phân loại tại nguồn mới chỉ đạt mức khiêm tốn, nhiều nơi vẫn chưa thực hiện phân loại rác thải tại nguồn. Hạ tầng thu gom và vận chuyển rác sau khi phân loại chưa đồng bộ, dẫn đến việc rác dù đã được tách riêng vẫn bị trộn lẫn khi thu gom. Bên cạnh đó, nhiều địa phương cũng bày tỏ lo ngại về việc thiếu các nhà máy xử lý rác chuyên biệt cho từng loại rác đã phân loại. Hệ thống xử lý rác của Việt Nam hiện chủ yếu là chôn lấp, chỉ một số ít nhà máy có khả năng xử lý rác thải tái chế và rác hữu cơ. Điều này gây ra lãng phí nguồn tài nguyên và không tận dụng được lợi thế của phân loại rác tại nguồn. Hạ tầng và cơ sở vật chất cũng là một rào cản lớn.

Từ 01/01/2025 phân loại chất thải rắn sinh hoạt là việc làm bắt buộc với mọi cá nhân và hộ gia đình, tuy nhiên không ít địa phương vẫn gặp khó khăn trong việc triển khai, do thiếu hướng dẫn cụ thể và cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu, đáng chú ý nhiều người dân không biết đến quy định này, đề nghị các ngành chức năng tăng cường công tác hướng dẫn, vận động người dân thực hiện quy định.

Kiến nghị xem xét đề xuất thực hiện các giải pháp đồng bộ và hỗ trợ kinh phí để các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả quy định về việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn dưới luật, để người dân có điều kiện thực hiện tốt nội dung quy định này, nhằm góp phần bảo vệ môi trường.”

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ, Gia Lai và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã gửi ý kiến kiến nghị của cử tri đến Bộ.

Về kiến nghị này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri các tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ, Gia Lai như sau:

1. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã quy định chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo nguyên tắc: chất thải có khả năng tái chế, chất thải thực phẩm và chất thải khác.

Thực hiện Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã khẩn trương triển khai xây dựng và ban hành các văn bản liên quan trong công tác phân loại, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, cụ thể: Xây dựng, ban hành ban hành Văn bản hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt và Thông tư có nội dung về phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác; 02 Thông tư quy định về quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; kịp thời có các công văn yêu cầu địa phương tập trung chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện quy định phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân theo lộ trình chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2024; ký kết Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động phụ nữ và nhân dân tham gia quản lý chất thải rắn sinh hoạt giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; xây dựng, ban hành Bộ thông tin, tài liệu phục vụ công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt.

2. Song song với việc ban hành văn bản, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức hướng dẫn triển khai thực tế tại địa phương, cụ thể:

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn, trong đó có nội dung về quản lý, phân loại chất thải rắn sinh hoạt với các địa phương.

- Tổ chức, tham gia chương trình tọa đàm, phỏng vấn của các cơ quan truyền thông, thông qua đó chuyển tải thông tin rộng rãi tới hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, cơ quan quản lý môi trường địa phương, các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích, doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt về hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt. Đồng thời, cùng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm triển khai các chính sách, quy định mới về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; trao đổi những thuận lợi, vướng mắc; cách thức tăng cường hiệu quả trong quá trình triển khai công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt; thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại; tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông mang thông điệp về bảo vệ môi trường góp phần thúc đẩy thực hành phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: Tọa đàm (talkshow), phóng sự, infographic, podcast...bao gồm cả tiếng cho đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Trên cơ sở văn bản hướng dẫn, các địa phương theo trách nhiệm được phân công tại Luật Bảo vệ môi trường đã chủ động xây dựng, ban hành văn bản

cấp địa phương¹ và tổ chức triển khai thực hiện, bước đầu đã đạt được một số kết quả tích cực.

Tại nhiều địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã chủ động tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội đoàn thể tỉnh, đặc biệt là Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh xây dựng, hướng dẫn và khuyến khích thực hiện mô hình phân loại, giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt thông qua giải pháp xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại chỗ thành sản phẩm hữu ích như tạo phân bón hữu cơ, chất tẩy rửa sinh học,...; thông qua các chương trình phối hợp này, kiến thức về phân loại, biến chất thải rắn sinh hoạt thành tài nguyên được phổ biến cho người dân trên địa bàn; biên soạn tài liệu hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt và phổ biến đến người dân thông qua nhiều hình thức: tin, bài hát, áp phích tuyên truyền,...

Việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu thực hiện thí điểm ở quy mô nhỏ, sau đó tổng kết, rút kinh nghiệm và triển khai ở quy mô toàn tỉnh. Một số địa phương đã thực hiện thí điểm việc thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại (như tại Hội An tỉnh Quảng Nam, Phú Quốc tỉnh Kiên Giang). Bên cạnh đó, một số tỉnh, thành phố ban hành đơn giá tạm thời đối với một số công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị trên địa bàn thành phố Pleiku (tỉnh Gia Lai); giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (Thành phố Hồ Chí Minh).

Thực tế, một phần chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế phát sinh từ sinh hoạt đã được người dân tự giác phân loại ngay tại hộ gia đình, cá nhân (gồm cả người lao động tự do nhất tại các điểm tập kết, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt), thu gom và bán cho các cơ sở thu gom. Ngoài ra, nhiều đơn vị vận chuyển hoặc cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã thực hiện phân loại, thu hồi chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế trong quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.

Trong năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và chính quyền địa phương sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ, tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, trong đó, sẽ tập trung tăng cường các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn công tác phân loại, quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại các địa phương.

4. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các cấp ưu tiên bố trí kinh phí và nguồn lực để thực hiện các công việc đã được quy định tại Luật

¹ Theo thống kê, đến nay có 58 tỉnh, thành phố đã ban hành quy định về quản lý chất thải, trong đó: 35 tỉnh, thành phố đã ban hành quy định cụ thể phân loại chất thải rắn sinh hoạt trong các văn bản quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; 08 tỉnh, thành phố ban hành đồng thời quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt và kế hoạch tổ chức thực hiện phân loại, công văn hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt; 18 tỉnh, thành phố đã ban hành quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt lồng ghép trong quyết định về quản lý chất thải.

Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành như sau:

a) Thực hiện nội dung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trong quy hoạch cấp tỉnh, bố trí quỹ đất cho khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, thực hiện việc giao đất kịp thời để triển khai xây dựng và vận hành khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

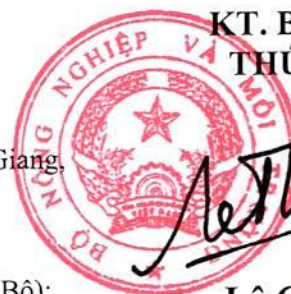
b) Bố trí kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên nhằm triển khai thực hiện tốt việc hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn thuộc trách nhiệm của địa phương; xây dựng, hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh công cộng, phương tiện, thiết bị thu gom, quản lý, xử lý chất thải khu vực công cộng theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Nghiên cứu đẩy mạnh triển khai thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho việc đầu tư đồng bộ hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; khuyến khích xã hội hóa trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

c) Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị, xã hội và các cơ quan báo chí, truyền thông phổ biến, tuyên truyền các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến từng hộ gia đình, người dân.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trân trọng kính gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ, Gia Lai để thông tin tới cử tri. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri các tỉnh, thành phố trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UB TWMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Trưởng Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ, Gia Lai;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, MT



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Handwritten signature)

Lê Công Thành

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3011 /BNNMT-VPĐP
V/v trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai
gửi đến Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chuyển đến tại Phụ lục kèm theo Báo cáo số 75/BC-MTTQVN ngày 29 tháng 4 năm 2025 về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã gửi ý kiến kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai đến Bộ.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Gia Lai như sau:

1. *“Cử tri đề nghị sớm ban hành hướng dẫn việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới và các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại để địa phương có cơ sở rà soát, đánh giá, định hướng mục tiêu phấn đấu nông thôn mới của tỉnh phù hợp với việc thực hiện mô hình địa phương 2 cấp.” (kiến nghị số 45)*

Về kiến nghị này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo như sau:

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 571/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành văn bản số 1005/BNNMT-PC ngày 11 tháng 4 năm 2025 hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (*sau đây viết tắt là Chương trình nông thôn mới*) và giảm nghèo bền vững đối với các đơn vị hành chính sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (*đã gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có tỉnh Gia Lai*). Trong đó, đối với Chương trình nông thôn mới, đã hướng dẫn cụ thể:

- Về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình nông thôn mới khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Về quản lý và sử dụng vốn ngân sách trung ương được giao thực hiện Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, năm 2025 (*bao gồm cả vốn của các năm trước chuyển sang thực hiện năm 2025*) khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Việc quản lý, sử dụng tài sản công được hình thành từ Chương trình nông thôn mới khi thực hiện tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Việc công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Về thực hiện các Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Do vậy, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chỉ đạo các cơ quan, địa phương có liên quan, căn cứ hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản nêu trên, triển khai rà soát, tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. *“Đồng thời, cử tri phản ánh Bộ tiêu chí nông thôn mới vẫn còn cao như tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đạt trên 35% là rất khó thực hiện tại các xã ở khu vực Tây Nguyên; đề nghị xem xét cho địa phương được quy định cụ thể phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh.” (kiến nghị số 46)*

Về kiến nghị này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo như sau:

Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 trên cơ sở ý kiến góp ý từ các bộ, ngành, địa phương, cơ bản theo nguyên tắc bình đẳng giữa các địa phương, vùng miền để phấn đấu đạt chuẩn; tuy nhiên, thực tế điều kiện kinh tế - xã hội của các vùng miền trên cả nước là khác nhau nên Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đã được chia theo 07 vùng sinh thái (*gồm các vùng: Trung du miền núi phía Bắc; Đồng bằng sông Hồng; Bắc Trung Bộ; Duyên hải Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; Đồng bằng sông Cửu Long*) để phù hợp với điều kiện thực tế, mức độ phát triển của từng vùng; đồng thời, yêu cầu về mức đạt chuẩn nhiều tiêu chí, chỉ tiêu áp dụng đối với vùng Tây Nguyên thấp hơn so với một số vùng khác (*trong đó có chỉ tiêu về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung*), bên cạnh đó, nhiều chỉ tiêu đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp hơn với thực tiễn của từng địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan tham mưu, hoàn thiện dự thảo Quyết định sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, đã được Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt tại Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024. Riêng đối với chỉ tiêu tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao áp dụng đối với vùng Tây Nguyên là 35% (như kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai nêu trên) không sửa đổi, do đây là một trong những yêu cầu căn bản, thiết yếu để góp phần đảm bảo chất lượng xây dựng nông thôn mới và chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

Thời gian thực hiện Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 chỉ còn hơn 06 tháng; do vậy, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, căn cứ các quy định nêu trên, chỉ đạo các cơ quan, địa phương có liên quan tham mưu, triển khai tổ chức thực hiện đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định; đảm bảo xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; nâng cao hơn chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn trên địa bàn, góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu của Chương trình theo Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trân trọng kính gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để thông tin tới cử tri. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Gia Lai trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTVMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai;
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, VPDP (NV).

BỘ TRƯỞNG



Đỗ Đức Duy



Số: 3013 /BNNMT-QLĐĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai
gửi đến Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV

Kính gửi:

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chuyển đến tại Phụ lục kèm theo Báo cáo số 75/BC-MTTQVN ngày 29 tháng 4 năm 2025 về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV với nội dung: *“Đề nghị quan tâm hướng dẫn về việc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất ban hành trước khi thực hiện xây dựng Bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01/01/2026 hay trong cùng một Nghị quyết ban hành Bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01/01/2026.” (kiến nghị số 50)*

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đã gửi ý kiến kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai đến Bộ.

Về kiến nghị này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Gia Lai như sau:

Ngay sau khi Luật Đất đai và các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai được ban hành, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã có nhiều văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để hướng dẫn, đôn đốc các địa phương trong việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật Đất đai và các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật, trong đó có nội dung hướng dẫn về giá đất¹.

Tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất đã quy định việc xác định vị trí đất trong xây dựng bảng giá đất. Nghị định số 71/2024/NĐ-CP không quy định việc quy định tiêu chí trước hay đồng thời với việc quy định bảng giá đất. Tuy nhiên, việc xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất cần phải có tiêu chí cụ thể. Trên cơ sở các căn cứ xác định vị trí đất trong xây dựng bảng giá đất quy định

¹ Các Công văn: số 5317/BTNMT-QHPTTND ngày 08/8/2024, số 6292/BTNMT-QHPTTND ngày 17/9/2024, số 5774/BTNMT-QHPTTND ngày 23/8/2024, số 6647/BTNMT-QHPTTND ngày 20/9/2024, số 58/BTNMT-QHPTTND ngày 03/01/2025, số 1435/BTNMT-QHPTTND ngày 28/2/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 71/2024/NĐ-CP và tình hình thực tế tại địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể quy định tiêu chí trước hoặc đồng thời với việc quy định bảng giá đất để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất. Qua tổng hợp, hiện nay có một số địa phương đã ban hành riêng tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất để phục vụ xây dựng bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01/01/2026 như: Tuyên Quang, Hòa Bình, Nam Định, Hà Giang, Quảng Nam, Bình Dương...

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trân trọng kính gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để thông tin tới cử tri. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Gia Lai trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTVMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai;
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân;
- Thứ trưởng Võ Văn Hưng;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, QLĐĐ (CSPC, KTPTQĐ).



BỘ TRƯỞNG

[Handwritten signature]

Đỗ Đức Duy

Số: 3158/BCA-V01

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
trước Kỳ họp thứ 9, QH khoá XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI
ĐẾN Số: 591
Ngày: 22/7/2025
Chuyển.....
Số và ký hiệu HS: Bộ Công an nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến theo Công văn số 18/UBDNGS15 ngày 14/01/2025, nội dung như sau:

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Công an nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến theo Công văn số 18/UBDNGS15 ngày 14/01/2025, nội dung như sau:

“Hiện nay, tình trạng hát karaoke gây ồn ào, huyên náo khu dân cư, đặc biệt tại đô thị đã gây bức xúc kéo dài đối với người dân. Tuy nhiên, quy định tại Điều 8 Nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định về mức xử phạt khi vi phạm quy định về bảo đảm yên tĩnh chung còn nhiều bất cập về mức xử phạt còn thấp, quy định khoảng thời gian không phù hợp (Xử phạt từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng với hành vi gây tiếng động lớn, làm ồn ào, huyên náo tại khu dân cư, nơi công cộng trong khoảng thời gian từ 22h ngày hôm trước đến 6h sáng hôm sau). Cử tri kiến nghị sửa đổi Nghị định 144/2021/NĐ-CP theo hướng đối với hoạt động hát karaoke tại khu dân cư cần được thực hiện khi đã đảm bảo các điều kiện cách âm và không gây ảnh hưởng với môi trường sống xung quanh” (Kiến nghị số 14).

Bộ Công an trả lời như sau:

Hiện nay, Bộ Công an đang tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 144/2021/NĐ-CP, trong đó dự kiến không quy định về xử lý vi phạm đối với hành vi gây tiếng ồn tại Nghị định này. Việc xử lý vi phạm về hành vi gây tiếng ồn sẽ thực hiện thống nhất theo quy định tại Điều 22 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, trong đó, đã có các quy định cụ thể đối với hành vi vi phạm gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật và mức phạt cụ thể đối với từng mức độ gây tiếng ồn từ dưới 02 dBA đến trên 40dBA.

Trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./phuc

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của QH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Công an;
- C06, CAT Gia Lai;
- Lưu: VT, V01(P3).

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Nguyễn Văn Long

Số: 2958/BCA-V01

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2025

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI
trả lời kiến nghị của cử tri
tỉnh Gia Lai
Kỳ họp thứ 9 QH khoá XV

ĐẾN Số: 73
Ngày: 07/7/2025
Chuyển: Bộ Công an
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Công an nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến theo Công văn số 602/UBDNGS15 ngày 21/5/2025, nội dung như sau:

“Cử tri đánh giá cao kết quả phòng, chống, xử lý tội phạm lừa đảo sử dụng công nghệ cao trong thời gian qua. Mặc dù các cơ quan chức năng đã có nhiều cảnh báo về việc lừa đảo, chiếm đoạt tài sản qua mạng xã hội, về tội phạm công nghệ cao nhưng trên thực tế các hành vi, thủ đoạn lừa đảo ngày càng tinh vi, đã có không ít người bị “sập bẫy”. Cử tri kiến nghị Bộ Công an phối hợp các bộ, ngành liên quan quản lý chặt chẽ hơn nữa việc sử dụng các thuê bao viễn thông, mạng xã hội, tài khoản ngân hàng, dữ liệu cá nhân; kịp thời phát hiện các thủ đoạn lừa đảo để ngăn chặn từ sớm, tăng cường phối hợp tuyên truyền, phổ biến, cảnh báo cho nhân dân, đồng thời ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng lừa đảo” (Kiến nghị số 15).

Bộ Công an trả lời như sau:

Trong những năm gần đây, các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng để hoạt động phạm tội diễn biến phức tạp. Các đối tượng triệt để sử dụng các ứng dụng công nghệ, phương tiện hiện đại để thực hiện hành vi phạm tội, hoạt động ẩn danh, khó truy vết; phần lớn hoạt động có tổ chức, nhưng chỉ liên lạc, móc nối qua không gian mạng, không tiếp xúc, trao đổi ngoài đời thực. Đặc biệt là tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản với hình thức nhắn tin, gọi điện qua điện thoại, qua mạng xã hội diễn ra rất phức tạp, với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi, đồng thời thường xuyên thay đổi thủ đoạn để đối phó với cơ quan chức năng. Điển hình, khi chúng ta thực hiện chủ trương chuẩn hóa thông tin thuê bao di động, làm sạch “SIM rác” để hạn chế tội phạm lừa đảo, thì các đối tượng lại lợi dụng chính chủ trương này để mạo danh cơ quan quản lý nhà nước, nhân viên các nhà mạng, ngân hàng gọi điện để yêu cầu người dân cung cấp thông tin cá nhân để chiếm đoạt “SIM” điện thoại của nạn nhân, tài khoản ngân hàng, ví điện tử, mạng xã hội... để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và như cử tri phản ánh. Điều này cho thấy tính chất phức tạp của loại tội phạm này, việc phát hiện, xử lý là rất khó khăn.

Trước tình hình trên, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường công tác nắm tình hình; chủ động phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng viễn thông, mạng internet, mạng xã hội. Tham mưu Quốc hội khóa XV thông qua Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026; tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; tham mưu Thủ tướng Chính phủ

ban hành Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/5/2020, Công điện số 139/CD-TTg ngày 23/12/2024, Công điện số 29/CD-TTg ngày 03/4/2025 về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao, trên không gian mạng. Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài ngành Công an xây dựng, đăng tải hàng trăm phóng sự cảnh báo về phương thức, thủ đoạn của tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng viễn thông, mạng internet, mạng xã hội; phối hợp các công ty công nghệ lớn (google, meta...), Hiệp hội An ninh mạng quốc gia đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai các giải pháp ngăn chặn, gỡ bỏ hàng trăm nghìn trang mạng có nội dung vi phạm pháp luật. Tổ chức triển khai, thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng trên toàn quốc (từ ngày 15/02/2025 – 14/8/2025); phối hợp với lực lượng chức năng của Lào, Campuchia, Philippines trong hợp tác đấu tranh chuyên án chung đối với các đối tượng lợi dụng địa bàn nước ngoài để hoạt động lừa đảo, chiếm đoạt tài sản công dân trong nước (*06 tháng đầu năm 2025, lực lượng Công an phát hiện, xử lý hơn 4.100 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong đó, hơn 2.300 vụ lừa đảo sử dụng công nghệ cao, trên không gian mạng*). Kết quả đấu tranh đã góp phần ngăn chặn tình trạng lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng viễn thông, mạng internet, mạng xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, góp phần nâng cao nhận thức của người dân.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng viễn thông, mạng internet, mạng xã hội, Bộ Công an đã và đang chỉ đạo toàn lực lượng bám sát các nội dung chỉ đạo của Chính phủ tại Chỉ thị số 21/CT-TTg, Công điện số 139/CD-TTg, Công điện số 29/CD-TTg; đồng thời, thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

1. Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, nhất là trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại cộng đồng, trên các trang mạng xã hội (đặc biệt là người dân trong độ tuổi lao động, thanh thiếu niên ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số) về phương thức, thủ đoạn hoạt động và hậu quả của tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng viễn thông, mạng internet, mạng xã hội để các cơ quan, tổ chức, cá nhân và Nhân dân biết, cảnh giác, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, kịp thời tố giác tội phạm. Tiếp tục phối hợp các công ty công nghệ lớn (google, meta...), Hiệp hội An ninh mạng quốc gia đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai các giải pháp ngăn chặn, gỡ bỏ hàng trăm nghìn trang mạng có nội dung vi phạm pháp luật; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông gửi tin nhắn đến các thuê bao di động cảnh báo về quản lý, sử dụng thuê bao di động tránh để các đối tượng lợi dụng hoạt động phạm tội và mở đợt cao điểm tổng rà soát, kiểm tra, xử lý Sim rác, thuê bao điện thoại không chính chủ.

2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động trên không gian mạng; đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP về “*Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030*”, nhất là ứng dụng dữ liệu dân cư để xác thực thông tin thuê bao di động loại bỏ “SIM rác”, xác thực tài khoản Ngân hàng, hạn

chế các trường hợp sử dụng vào mục đích lừa đảo; sử dụng tài khoản định danh điện tử (VneID) trong các giao dịch điện tử, góp phần phòng ngừa tội phạm.

3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng trên toàn quốc (từ ngày 15/02/2025 – 14/8/2025); triển khai các biện pháp nghiệp vụ phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng viễn thông, mạng internet, mạng xã hội. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố. Phối hợp Viện kiểm sát, Tòa án các cấp điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh để răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp nhanh, “*khẩn cấp*” truy vết dòng tiền, tạm khóa, phong tỏa tài khoản liên quan đến hoạt động phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

4. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Hiến pháp và các luật vừa được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, như: Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Công nghiệp Công nghệ số, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự... và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các luật này góp phần tạo hàng lang pháp lý chặt chẽ bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, nhất là trên không gian mạng; đồng thời tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Giao dịch điện tử, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử...

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm mạng nói chung và phòng ngừa, xử lý hoạt động sử dụng không gian mạng lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng, nhất là chia sẻ xác minh thông tin, thu thập tài liệu, chứng cứ, đấu tranh, bắt giữ và chuyển giao đối tượng gây án, thu hồi tài sản bị chiếm đoạt. Tiếp tục phối hợp với lực lượng chức năng của Lào, Campuchia và các quốc gia có liên quan trong hợp tác đấu tranh chuyên án chung đối với các đối tượng lợi dụng địa bàn nước ngoài để hoạt động lừa đảo, chiếm đoạt tài sản công dân trong nước.

Trân trọng gửi đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri. *Phua*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UB Dân nguyện và Giám sát của QH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Công an;
- C02, A05, CAT Gia Lai;
- Lưu: VT, V01(P3).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

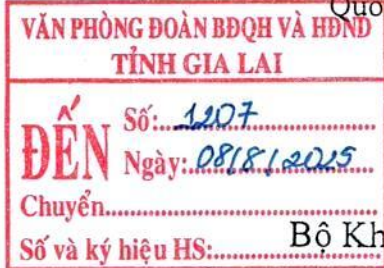


Thượng tướng Nguyễn Văn Long

Số: 3695 /BKHCN-VP

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
tỉnh Gia Lai gửi tới trước Kỳ họp thứ 9,
Quốc hội khóa XV



Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Khoa học và Công nghệ nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát chuyển đến theo văn bản số 602/UBNDGS15 ngày 21/5/2025, nội dung kiến nghị như sau:

Câu 1: Đề nghị nghiên cứu, cải tiến chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN thiết thực hơn; hỗ trợ liên kết hợp tác đầu tư nghiên cứu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm mới; Hỗ trợ một phần kinh phí để các doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm về KH&CN trong nước và quốc tế.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) có ý kiến trả lời như sau:

1. Về việc cải tiến chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN

Hiện nay, hệ thống chính sách hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN được xây dựng dựa trên một khung pháp lý toàn diện, bao gồm các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước như Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, cùng các văn bản quy phạm pháp luật khác. Các căn cứ pháp lý chính gồm có Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 về doanh nghiệp KH&CN, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cùng các Thông tư, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ KH&CN nhằm phê duyệt các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển thị trường KH&CN và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

Nghị quyết số 193/2025/QH15; Nghị định số 88/2025/NĐ-CP tạo điều kiện mạnh mẽ cho thương mại hóa từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức chủ trì là cơ quan, tổ chức, đơn vị; tạo điều kiện lập kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm, quản lý, giải ngân, quyết toán cho các nhiệm vụ, dự án đầu tư các nền tảng số, hệ thống thông tin quy mô quốc gia, quy mô vùng sử



dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước và thực hiện các thủ tục chỉ định thầu.

Bộ KH&CN đã phối hợp với Bộ Tài chính tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trong thời gian tới, để chính sách ngày càng thiết thực hơn, Bộ KH&CN đang tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Bộ đang tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định 13/2019/NĐ-CP, với các nội dung cải tiến then chốt như: (i) Hoàn thiện định nghĩa về doanh nghiệp KH&CN; (ii) Mở rộng tiêu chí và điều kiện công nhận nhằm khuyến khích gia tăng số lượng doanh nghiệp KH&CN; (iii) Mở rộng các lĩnh vực kết quả KH&CN có thể dùng để đăng ký chứng nhận; (iv) Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân nghiên cứu và tiếp nhận chuyển giao công nghệ; (v) Cải thiện khả năng tiếp cận ưu đãi về vốn tín dụng và xây dựng các chính sách ưu đãi đặc thù, đồng bộ.

- Hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành: Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030, Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, và Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số sửa đổi quy định nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong thủ tục đăng ký chứng nhận.

2. Về hỗ trợ liên kết, đầu tư nghiên cứu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm mới

Bộ KH&CN phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước như Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia (Techfest), và Trình diễn và kết nối cung - cầu công nghệ (Techdemo). Các doanh nghiệp KH&CN cũng được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nhằm nâng cao năng lực thương mại hóa kết quả nghiên cứu và chuyển giao công nghệ như xây dựng cơ sở dữ liệu cung - cầu công nghệ và vận hành các sàn giao dịch công nghệ trực tuyến...

Đồng thời, triển khai nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ KH&CN đã xây dựng và ra mắt Cổng sáng kiến, giải pháp KHCN, ĐMST&CĐS vào ngày 19/4/2025. Đến nay, Cổng đã tiếp nhận 553 hồ sơ sản phẩm, giải pháp; 17 ý tưởng. Hiện nay, đã công bố 103 sản phẩm, giải pháp hữu ích; đã tổ chức 02 lần họp báo công bố kết quả. Hoàn thành tích hợp, đồng bộ, liên thông dữ liệu của

Cổng với Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và sáng kiến, giải pháp đột phá phát triển KH&CN, ĐMST&CĐSQG trên Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam¹. Đồng thời, ngày 30/6/2025, Bộ KH&CN đã tổ chức Lễ ra mắt Sàn giao dịch KH&CN Việt Nam và định hướng phát triển trong thời gian tới. Hiện nay, Sàn giao dịch KH&CN Việt Nam có thông tin về: 600 công nghệ chào bán dưới dạng thiết bị, máy móc; 50 nhu cầu tìm mua công nghệ; 150 chuyên gia tư vấn và môi giới công nghệ. Sàn có chức năng hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trưng bày, giới thiệu công nghệ, thiết bị chào bán qua các gian hàng.

Trong thời gian tới, để đẩy mạnh hỗ trợ liên kết, đầu tư nghiên cứu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm mới, Bộ KH&CN sẽ triển khai các giải pháp sau:

- Tiếp tục triển khai Sàn giao dịch KH&CN tại các tỉnh/thành phố. Mô hình Sàn giao dịch công nghệ Việt Nam, định hướng trở thành một trung tâm kết nối cung - cầu công nghệ toàn diện, vượt xa vai trò của một chợ mua bán thiết bị đơn thuần. Sàn sẽ cung cấp một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đa dạng, bao gồm tư vấn sở hữu trí tuệ, định giá công nghệ, hỗ trợ pháp lý, kết nối tài chính và đào tạo nhân lực.

- Vận hành “Cổng sáng kiến KH&CN, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số”. Đây là nơi để mọi tổ chức, cá nhân đăng ký sáng kiến một cách công khai, minh bạch, đồng thời được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong suốt quá trình xét duyệt và thương mại hóa. Bộ sẽ hỗ trợ tư vấn bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm, giải pháp đăng ký trên Cổng.

- Thúc đẩy liên kết và thương mại hóa: (i) Tập trung triển khai các nhiệm vụ KH&CN theo hình thức liên kết giữa doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu qua cơ chế đồng tài trợ; (ii) Phát triển các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư hạ tầng và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN; (iii) Xây dựng và quảng bá Thương hiệu Quốc gia về đổi mới sáng tạo, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại.

3. Về hỗ trợ kinh phí để doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm KH&CN

Trong khuôn khổ các sự kiện như Techmart, Techfest, Techdemo, Bộ KH&CN đã chủ động hỗ trợ chi phí gian hàng, truyền thông và kết nối đối tác, nhà đầu tư cho các doanh nghiệp tham gia. Nhà nước cũng hỗ trợ tài chính để tổ chức các cuộc thi, giải thưởng, diễn đàn và triển lãm nhằm khuyến khích, lan tỏa

¹ Tại địa chỉ <https://dangcongsan.vn/>; <https://paki.nq57.vn/>



tinh thần đổi mới sáng tạo. Chính sách cũng khuyến khích việc tổ chức các sự kiện trong và ngoài nước, phát triển mạng lưới đổi mới sáng tạo của người Việt Nam ở nước ngoài để thúc đẩy hội nhập quốc tế.

Câu 2: Tỉnh Gia Lai đã đầu tư xây dựng dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu vườn ươm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trọng điểm tại tỉnh Gia Lai”. Để Khu hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Gia Lai phát huy được hết hiệu suất, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể hơn về cơ chế hoạt động của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương.

Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV. Trong đó, Luật đã có những quy định chung về trung tâm đổi mới sáng tạo và trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

Hiện nay, Bộ KH&CN đang nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH, CN & ĐMST; khuyến khích hoạt động KH, CN & ĐMST trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; hoàn thiện, trình Chính phủ trước ngày 15/9/2025. Sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành, các địa phương sẽ có căn cứ để triển khai đề án thành lập các trung tâm tại địa phương.

Câu 3: Đề nghị có quy định cụ thể trong việc hình thành và công nhận các loại hình đầu tư: quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần... tại địa phương để hỗ trợ các cá nhân, tổ chức khởi nghiệp.

Việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo đã được quy định tại Chương II, Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Đồng thời, để tiếp tục hỗ trợ các cá nhân, tổ chức khởi nghiệp, Bộ KH&CN đã tham mưu Chính phủ, trình Quốc hội thông qua Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, trong đó có các quy định về Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và Quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương, nhà đầu tư cá nhân.

Hiện nay, Bộ KH&CN đang tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa

phương sử dụng ngân sách nhà nước. Nghị định được xây dựng theo hướng khơi thông nguồn vốn đầu tư mạo hiểm thông qua hợp tác công tư, hình thành hành lang pháp lý cho thành lập, tổ chức hoạt động của quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, một số quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương, tạo nền tảng cho việc thu hút nguồn vốn đầu tư mạo hiểm từ khu vực tư nhân, phát triển thị trường đầu tư mạo hiểm, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, địa phương.

Dự kiến, Bộ KH&CN sẽ hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị định trong Quý III/2025.

Câu 4: Đề nghị có hướng dẫn chi tiết, cụ thể việc hình thành Quỹ phát triển KH&CN của địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp; các quy định quản lý chi tiêu đối với Quỹ KH&CN của doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn.

Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV. Theo đó, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo có nhiều quy định mới, phù hợp với thực tiễn về Quỹ phát triển KH&CN của địa phương và Quỹ KH&CN của doanh nghiệp. Trên cơ sở các quy định của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Bộ KH&CN đang triển khai xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật để hướng dẫn về Quỹ phát triển KH&CN của địa phương và Quỹ KH&CN của doanh nghiệp, dự kiến hoàn thiện, trình Chính phủ trong năm 2025.

Trên đây là nội dung trả lời của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát;
- Ủy ban TWMTTQVN;
- Vụ QHĐP (VPCP);
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng;
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Thứ trưởng Hoàng Minh;
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Trung tâm Truyền thông KH&CN (đề đăng lên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, VP, TKTH.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4154/BNV-TCBC
V/v trả lời kiến nghị của cử tri
gửi tới trước kỳ họp thứ 9,
Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2025

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI	
TỈNH GIA LAI	
ĐẾN	Số: 454
Chuyển	Ngày: 17/7/2025
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định ✓

Bộ Nội vụ nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến theo Văn bản số 602/UBNDGS15 ngày 21/05/2025, nội dung kiến nghị như sau:

Cử tri mong muốn Chính phủ xem xét bổ sung đối tượng là người nghỉ hưu trước tuổi còn thời gian công tác dưới 2 năm quy định tại điểm d và đ khoản 2, Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 được hưởng các chế độ như các đối tượng nghỉ hưu trước tuổi từ đủ 02 năm trở lên.

Bộ Nội vụ trả lời như sau:

Thực hiện Kết luận số 75-TB/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị¹, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2025/NĐ-CP² sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP³, trong đó điều chỉnh đối với nhóm đối tượng là cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP⁴, cán bộ đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy cùng cấp, có thời gian công tác tính từ ngày bắt đầu tổ chức đại hội còn từ 2,5 năm (30 tháng) đến 05 năm (60 tháng) đến đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và cán bộ đang tham gia cấp ủy ở các đảng bộ phải kết thúc hoạt động, kiện toàn tổ chức bộ máy còn 05 năm (60 tháng) trở xuống đến tuổi nghỉ hưu, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện sắp xếp nhân sự cấp ủy trong kỳ đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và được cấp có thẩm quyền đồng ý; đồng thời, quy định điều khoản chuyển tiếp đối với đối tượng

¹ Kết luận số 75-TB/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về điều chỉnh phạm vi và đối tượng áp dụng chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

² Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

³ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

⁴ Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.

đã được cấp có thẩm quyền giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP, nếu chính sách, chế độ thấp hơn so với chính sách, chế độ quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) thì áp dụng chính sách, chế độ quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP). Theo đó, đến nay các cơ quan, tổ chức, đơn vị đang triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định nêu trên. Do vậy, trước mắt đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đúng phạm vi, đối tượng theo quy định tại Nghị định nêu trên.

Trên đây là trả lời của Bộ Nội vụ đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trường Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Định; ✓
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội; ✓
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng;
- TT Vũ Chiến Thắng;
- Lưu: VT, VP (THTK), TTTT, TCBC.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh Trà

BỘ Y TẾ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4777 /BYT-VPB

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
tỉnh Gia Lai trước Kỳ họp thứ 9,
Quốc hội khóa XV



Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Y tế nhận được Công văn số 602/UBNDGS15 ngày 21/5/2025 của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội về việc đề nghị trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới trước kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, trong đó có một số kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai (bao gồm kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định trước đây).

Bộ Y tế xin trả lời đối với kiến nghị liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Y tế, cụ thể như sau:

1. Hiện nay, mức đóng BHYT hàng tháng của học sinh, sinh viên được tính bằng 4,5% mức lương cơ sở, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 30%, còn lại học sinh, sinh viên phải tự đóng 70%. Cử tri kiến nghị xem xét tăng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước lên tối thiểu 50% cho học sinh để giảm gánh nặng tài chính.

Ngày 01/7/2025, Bộ Y tế đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; trong đó có quy định, nhóm đối tượng học sinh, sinh viên được hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng bảo hiểm y tế, cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu 30% cho hộ gia đình và tương đương mức hỗ trợ cho thành viên thứ tư trong hộ gia đình (50%).

2. Đề nghị xây dựng mức lương khởi điểm của bác sĩ cao hơn mức lương khởi điểm của bậc đại học vì bác sĩ có thời gian đào tạo 6 năm, ngoài ra sau khi ra trường phải học thêm 12 tháng tại các bệnh viện mới được cấp Giấy phép hành nghề; trong khi các ngành đại học khác có thời gian đào tạo ngắn hơn.

Hiện nay, ngoài chế độ tiền lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung; cán bộ, viên chức ngành y tế được hưởng các phụ cấp như phụ cấp ưu đãi theo nghề, chế độ phụ cấp đặc thù (phụ cấp thường trực 24/24 giờ, phụ cấp chống dịch, phụ cấp phẫu thuật/thủ thuật), phụ cấp độc hại, nguy hiểm, phụ cấp vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và phụ cấp đặc thù tại một số bệnh viện

hoặc cho nhân viên y tế thôn bản. Để khuyến khích cán bộ y tế làm việc tại y tế cơ sở và y tế dự phòng, Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/10/2023 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2011/NĐ-CP quy định mức phụ cấp ưu đãi theo nghề 100% cho viên chức y tế dự phòng, y tế cơ sở từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2023. Bên cạnh đó, một số địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho cán bộ y tế trên địa bàn như Nghệ An, Phú Thọ, Bình Dương, Thừa Thiên Huế, An Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Ninh Bình để thu hút cán bộ, nhân viên y tế về làm việc tại y tế cơ sở và trong lĩnh vực y tế dự phòng.

Về cải cách chính sách, Bộ Y tế đang đề xuất xếp lương bậc 2 cho các chức danh bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, dược sĩ khi tuyển dụng. Đồng thời, Bộ Y tế đang xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 56/2011/NĐ-CP về phụ cấp ưu đãi theo nghề (dự kiến hoàn thành tháng 12/2025) và Nghị định quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp chống dịch, hỗ trợ nhân viên y tế thôn bản (dự kiến hoàn thành tháng 9/2025). Về kiến nghị đưa bác sĩ sau tốt nghiệp về xã thực hiện nghĩa vụ khám chữa bệnh ít nhất 2 năm, Bộ Y tế ghi nhận và sẽ phối hợp nghiên cứu đề xuất chính sách phù hợp.

Riêng phụ cấp thâm niên nghề, theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, chế độ này đã bãi bỏ đối với ngành y tế để đảm bảo tương quan tiền lương. Bộ Y tế mong nhận được sự thấu hiểu và đồng thuận của cử tri đối với các chính sách hiện hành.

3. Đề nghị có cơ chế giao cho cơ quan chuyên môn về đấu thầu mua sắm thực hiện mua sắm tập trung, chung một đầu mối để mua sắm vật tư, hóa chất, trang thiết bị, để các thầy thuốc, nhân viên ngành y tế có thể chỉ tập trung vào chuyên môn, dồn tâm lực cho công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch, phục vụ người bệnh một cách tốt nhất, hạn chế những sai sót trong mua sắm, không phù hợp với ngành nghề chính được đào tạo, và không phải “đối phó” với các quy trình mua sắm, thanh toán.

Luật Đấu thầu năm 2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2025/QH15 và Luật số 90/2025/QH15 đã quy định về mua sắm tập trung đối với thuốc, thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm. Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20/4/2024 quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc. Hiện nay, theo Luật Đấu thầu năm 2023 và Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Bộ Y tế đang xây dựng danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thiết bị y tế, để Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia tổ chức thực hiện mua sắm tập trung theo quy định.

Ngoài ra, ngày 25/6/2025, Quốc hội thông qua Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Theo đó, các quy định mới bao gồm: (1) các cơ sở y tế là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên được tự quyết định lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu không sử dụng ngân sách nhà nước; (2) thẩm quyền thẩm định, lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc trách nhiệm của các cơ sở y tế (chủ đầu tư). Đề nghị các địa phương nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định này.

4. Đề nghị tổ chức đấu thầu tập trung cấp quốc gia đối với các mặt hàng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, vì đây là mặt hàng ít nhà thầu tham gia khi đấu thầu tại tỉnh. Đề nghị Bộ Y tế tiếp tục mua cấp vaccine tiêm chủng cho các địa phương.

4.1. Đối với kiến nghị đề nghị tổ chức đấu thầu tập trung cấp quốc gia đối với các mặt hàng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

Theo điểm a, khoản 1 và khoản 5, Điều 53 Luật Đấu thầu năm 2023, và mục 3, Điều 3, Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập, các loại thuốc hiếm hoặc có nhu cầu mua sắm ít, như thuốc gây nghiện, hướng thần, có thể được đấu thầu tập trung để bảo đảm có đủ thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh. Các địa phương có thể thỏa thuận về việc thống nhất để một đơn vị làm đầu mối thực hiện việc mua sắm, đơn vị đó thực hiện việc tổng hợp nhu cầu của các đơn vị còn lại trong thỏa thuận và thực hiện việc mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu (Việc thỏa thuận phải thể hiện bằng văn bản và phải có các nội dung về trách nhiệm lập, gửi nhu cầu mua sắm và trách nhiệm thanh toán chi phí). Trường hợp không thể tự tổ chức hoặc đấu thầu không thành công, các đơn vị cần gửi nhu cầu đến cơ quan quản lý (Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc Sở Y tế) để được chỉ định đơn vị mua sắm trong 10 ngày.

4.2. Đối với kiến nghị tiếp tục mua cấp vắc xin tiêm chủng cho các địa phương.

Bộ Y tế đã chỉ đạo Cục Phòng bệnh, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch mua sắm vắc xin cho Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2025 từ cuối năm 2024. Đến nay, vắc xin đã được cung ứng cơ bản đầy đủ đến hết năm 2025 và đã được Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, các Viện Pasteur khu vực phân bổ, vận chuyển tới các địa phương theo nhu cầu.

5. Đề nghị rà soát điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phải sớm tính đúng tính đủ 7/7 yếu tố cấu thành (thuốc, vật tư trực tiếp; điện nước, xử lý

chất thải; duy tu, bảo dưỡng tài sản; tiền lương, phụ cấp; sửa chữa lớn tài sản cố định; khấu hao tài sản; chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học) vào giá dịch vụ khám chữa bệnh, để các đơn vị đủ nguồn kinh phí hoạt động (hiện mới chỉ có 5/7 yếu tố, còn thiếu 02 yếu tố là khấu hao tài sản; chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học).

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) được xác định dựa trên bốn yếu tố chi phí: chi phí trực tiếp, tiền lương, chi phí quản lý và chi phí khấu hao. Hiện nay, giá KBCB mới tính hai yếu tố là chi phí trực tiếp và tiền lương, chưa bao gồm chi phí quản lý và khấu hao.

Việc điều chỉnh giá KBCB cần thận trọng, theo lộ trình, dựa trên đánh giá chỉ số giá tiêu dùng (CPI) để vừa đảm bảo điều chỉnh giá hợp lý, vừa kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ lộ trình bảo hiểm y tế (BHYT) toàn dân và phù hợp với khả năng chi trả của người dân cũng như cân đối Quỹ Bảo hiểm y tế. Theo khoản 3, Điều 110 Luật Khám bệnh, chữa bệnh và khoản 6, Điều 119 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định thời điểm điều chỉnh giá. Hiện nay, Bộ Y tế đang phối hợp đánh giá tác động để đề xuất thời điểm phù hợp đưa chi phí quản lý vào giá KBCB.

Về thẩm quyền định giá, theo điểm đ, khoản 3, Điều 108, khoản 5, 6, 7 Điều 110 Luật Khám bệnh, chữa bệnh và khoản 9, Điều 119 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, Bộ Y tế và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt giá dịch vụ KBCB cho các cơ sở thuộc thẩm quyền, dựa trên cơ sở Hồ sơ phương án giá do các đơn vị xây dựng; Bộ Y tế không quy định giá dịch vụ KBCB cho tất cả các cơ sở y tế trên cả nước.

Trên đây là nội dung trả lời đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai liên quan đến lĩnh vực Y tế, Bộ Y tế trân trọng kính gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để biết, thông tin tới cử tri.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- VPCP: QHĐP, TH;
- VPQH;
- Các đ/c Thứ trưởng BYT;
- BYT: BH, KHTC, KCB, PB, TCCB;
- Công TTĐT Bộ Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, VPB1.

BỘ TRƯỞNG

Đào Hồng Lan